

TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH LƯƠNG TÀI

(Giấy CNĐKKD số 4103001480 do Sở KH-ĐT TP. HCM cấp ngày 27/02/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 05 (năm) ngày 03 tháng 10 năm 2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số...../GCN -TTGDHN do Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày..... tháng 12 năm 2007)



BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH LƯƠNG TÀI

Trụ sở: 76 Hoàng Sa, P. Đa Kao, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84.8) 9104243 – (84.8) 9104873

Fax: (84.8) 9104243

Website: www.luongtaigroup.com

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Trụ sở: 6 – 8 Phó Đức Chính, Q.1, HCM

Điện thoại: (08) 8 214 888 – Fax: (08) 8 213 015

Website: www.sbsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Lại Thị Mỹ Linh

Thư ký Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: 76 Hoàng Sa, P. Đa Kao, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 0938075909

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH LƯƠNG TÀI

(Giấy CNĐKKD số 4103001480 do Sở KH-ĐT TP. HCM cấp ngày 27/02/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 05 (năm) ngày 03 tháng 10 năm 2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Lương Tài
Mã cổ phiếu	: LUT
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết	: 5.550.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết	: 55.500.000.000 đồng.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC)

142 Nguyễn Thị Minh Khai, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.8) 930 5163; Fax: (84.8) 930 4281

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Trụ sở: 6 – 8 Phó Đức Chính, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.8) 8214888 – Fax: (84.8) 8213015
Website: www.sbsc.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU	5
1. Rủi ro kinh tế	5
2. Rủi ro luật pháp	5
3. Rủi ro đặc thù của ngành xây dựng công trình	5
4. Rủi ro cạnh tranh và rủi ro hoạt động kinh doanh	6
5. Rủi ro biến động về giá cổ phiếu	6
6. Rủi ro khác	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
1. Tổ chức phát hành	8
2. Tổ chức tư vấn niêm yết.....	8
III. CÁC KHÁI NIỆM	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	11
1. Quá trình hình thành và phát triển.....	11
1.1 <i>Lịch sử hình thành và phát triển</i>	<i>11</i>
1.2 <i>Giới thiệu về Công ty</i>	<i>12</i>
1.3 <i>Danh sách cổ đông tại thời điểm 20/11/2007</i>	<i>13</i>
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	13
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	14
4. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/11/2007	18
5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành:	20
6. Hoạt động kinh doanh	20
6.1 <i>Tình hình kinh doanh chung</i>	<i>20</i>
6.2 <i>Nguyên vật liệu</i>	<i>22</i>
6.3 <i>Chi phí sản xuất.....</i>	<i>25</i>
6.4 <i>Trình độ công nghệ.....</i>	<i>26</i>
6.5 <i>Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới</i>	<i>32</i>
6.6 <i>Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ.....</i>	<i>32</i>
6.7 <i>Hoạt động Marketing</i>	<i>32</i>
6.8 <i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....</i>	<i>33</i>
6.9 <i>Các hợp đồng đang thực hiện và đã được ký kết.....</i>	<i>34</i>
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	35
7.1 <i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất</i>	<i>35</i>
7.2 <i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2006 của Công ty</i>	<i>35</i>
8. Vị thế Công ty trong ngành.....	36
8.1 <i>Vị thế của Công ty trong ngành</i>	<i>36</i>
8.2 <i>Triển vọng phát triển của ngành</i>	<i>38</i>
8.3 <i>Định hướng phát triển của Công ty.....</i>	<i>39</i>
8.4 <i>Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới</i>	<i>39</i>
9. Chính sách đối với người lao động	40

9.1 Tình hình lao động.....	40
9.2 Chính sách đối với người lao động.....	40
10. Chính sách cổ tức	41
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	42
11.1 Các chỉ tiêu cơ bản năm 2006.....	42
11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	45
12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc	46
12.1 Các thành viên Hội đồng quản trị	46
12.2 Ban Tổng Giám đốc.....	55
12.3 Kế toán trưởng.....	56
12.4 Các thành viên Ban kiểm soát.....	57
13. Danh sách tài sản, nhà xưởng	61
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	62
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	63
16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	63
17. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty.....	63
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	64
1. Loại chứng khoán:.....	64
2. Mệnh giá chứng khoán:.....	64
3. Tổng số lượng chứng khoán:	64
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:	64
5. Phương pháp tính giá:.....	64
6. Giới hạn nắm giữ đối với người nước ngoài:	65
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT	66
1. Tổ chức tư vấn	66
2. Tổ chức kiểm toán.....	66
VII. PHỤ LỤC.....	67

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU

1. Rủi ro kinh tế

Lĩnh vực đầu tư vào cơ sở hạ tầng đặc biệt là hoạt động xây dựng công trình chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động trong hoạt động đầu tư. Khi môi trường đầu tư có nhiều thuận lợi: nền kinh tế nhiều tiềm năng và tăng trưởng cao; chính sách pháp luật thông thoáng; xã hội ổn định... nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài tăng mạnh kéo theo nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng tăng lên.

Ngược lại, khi nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng thấp, môi trường kinh tế nhiều rủi ro, dẫn đến tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng chậm lại, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Với tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam khá cao và ổn định như hiện nay, các chuyên gia phân tích đều cho rằng, trong các năm tới, việc tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam duy trì ở mức 7% - 8%/năm là hoàn toàn khả thi¹. Sự phát triển lạc quan của nền kinh tế có ảnh hưởng tốt đến sự phát triển của tất cả các ngành kinh doanh, tuy nhiên lạm phát cao là yếu tố đẩy chi phí lên cao và vì vậy ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp và Luật Xây dựng. Luật Xây dựng là cơ sở pháp lý cao nhất điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực xây dựng. Tuy nhiên, hệ thống luật chưa hoàn chỉnh, các văn bản dưới luật còn nhiều chồng chéo và tính ổn định của văn bản luật; điều này ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù của ngành xây dựng công trình

Các công trình xây dựng hạ tầng thường có giá trị lớn và thời gian thi công thực hiện dài. Chính vì vậy, khó khăn đặt ra cho các nhà thầu là phải có nguồn vốn dồi dào và chính sách huy động cũng như sử dụng vốn cho dự án một cách hiệu quả. Trong thực tế, rất nhiều dự án hạ tầng bị đình trệ thậm chí bị rút giấy phép vì việc thi công không triển khai theo kịp tiến độ đặt ra do không có đủ vốn cho thực hiện dự án. Mặt khác, xây dựng công trình chịu ảnh hưởng rất lớn của các yếu tố tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng tại khu vực thi công. Thời gian thực hiện công trình có thể bị kéo dài và hiệu quả sẽ bị ảnh hưởng. Hơn nữa, do tính phức tạp của công trình mà các công việc sau khi thi công như kiểm tra chất lượng, nghiệm thu, và hoàn công thường kéo dài điều này ảnh hưởng đến việc thanh toán. Rủi ro đặt ra cho doanh nghiệp là hiệu quả thấp do quyết toán công trình chậm. Từ nhận thức được những khó khăn trên, Công ty Xây dựng Công trình Lương Tài luôn chủ động có các biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro.

¹ Thông cáo Báo chí, Ngân hàng Phát triển Châu Á (2006).

Về nguồn vốn để thực hiện dự án: Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Lương Tài là nhà thầu công trình chuyên nghiệp và uy tín. Trước hết, Công ty luôn có chiến lược cụ thể trong việc huy động và sử dụng vốn cho dự án cụ thể và hiệu quả. Bên cạnh đó, với uy tín vốn có, Lương Tài có thể thu xếp vốn cho thi công các dự án một cách thuận lợi nhờ vào các mối quan hệ cũng như sự tin tưởng của các tổ chức tín dụng.

Về rủi ro thực hiện dự án: Là nhà thầu có kinh nghiệm và công tác triển khai thi công khoa học, Lương Tài luôn theo sát nguyên tắc “đúng ngay từ đầu”. Chất lượng công trình được chú trọng ngay trong từng công đoạn thi công. Chính vì vậy, những sai sót nếu có sẽ được giảm thiểu và công tác thi công, hoàn công và thanh toán được thực hiện nhanh chóng. Thực tế cho thấy Lương Tài chưa phải sửa chữa bất kỳ một công trình nào do mình thi công.

4. Rủi ro cạnh tranh và rủi ro hoạt động kinh doanh

Thị trường xây dựng hoàn toàn phụ thuộc yếu tố cung-cầu. Những rủi ro tương ứng sẽ ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của Công ty. Việc hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam, một mặt mang lại nhiều cơ hội kinh doanh cũng như góp phần đa dạng nguồn vật liệu đầu vào công trình, mặt khác cũng tạo ra mức độ cạnh tranh khốc liệt hơn. Các Công ty xây dựng công trình ngày càng nhiều với công nghệ thi công hiện đại sẽ là những rủi ro tiềm tàng đối với Lương Tài. Bên cạnh đó, do hoạt động kinh doanh ngày càng đa dạng, Công ty đang và sẽ thực hiện các công trình lớn phức tạp nên nguồn nhân sự có tay nghề cao và một hệ thống quản trị hiện đại đang rất cần thiết. Để đáp ứng yêu cầu trên, Lương Tài đã có kế hoạch đầu tư vào công nghệ thi công tiên tiến, áp dụng các phương pháp quản lý Công ty hiện đại. Việc đầu tư cho nhân sự cao cấp luôn là ưu tiên hàng đầu đối với Lương Tài. Công ty luôn chú trọng chăm sóc tốt điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động, thường xuyên chăm lo đào tạo nâng cao trình độ tay nghề của đội ngũ nhân viên. Tuyển dụng, phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo các cấp quản lý trung gian. Đối với Lương Tài, cán bộ quản lý cấp cao của Công ty đa số là những cán bộ lâu năm trong ngành với nhiều kinh nghiệm, được thường xuyên đào tạo hoặc tự đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực quản lý. Thực tế cho thấy đội ngũ này về đầu quân cho Lương Tài ngày càng nhiều.

5. Rủi ro biến động về giá cổ phiếu

Việc niêm yết cổ phiếu Lương Tài trên thị trường chứng khoán sẽ đem lại những lợi ích đáng kể cho Công ty, bao gồm: uy tín và thương hiệu; tăng cường tính thanh khoản; tạo điều kiện cho Công ty huy động vốn để tăng năng lực tài chính; hướng đến việc chuẩn mực hóa công tác quản trị, điều hành theo mô hình quản trị Công ty ưu việt.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Trong đó, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức niêm yết chỉ là một yếu tố mang tính tham khảo. Giá cả biến động có thể là do cung – cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế – xã hội chung hay từng

thời điểm, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư,... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị của Công ty; tâm lý khách hàng; và năng suất làm việc của CBNV.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố...đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH LƯƠNG TÀI

Ông	BÙI ĐÌNH HƯNG	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông	TRẦN XUÂN VŨ	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông	NGUYỄN NHƯ TRỰC	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông	NGUYỄN NAM KHÁNH	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông	HUỲNH THỊ THANH PHƯƠNG	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng phát triển của Lương Tài trong tương lai.

2. Tổ chức tư vấn niêm yết

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (SBS)

Ông	NGUYỄN HÒ NAM	Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Ông	MẠC HỮU DANH	Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn phát hành thêm và niêm yết với Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Lương Tài.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Lương Tài cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“Công ty”: Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Lương Tài sau đây gọi tắt là Lương Tài.

“Công ty Kiểm toán và Tư vấn AISC”: Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Lương Tài.

“Bản cáo bạch”: bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

“Điều lệ”: Điều lệ của Lương Tài đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

“Vốn điều lệ”: số vốn do tất cả cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Lương Tài.

“Cổ phần”: vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

“Cổ phiếu”: chứng chỉ do Lương Tài phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Lương Tài. Cổ phiếu của Lương Tài có thể có ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ.

“Cổ đông”: tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Lương Tài.

“Cổ tức”: số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của Lương Tài để trả cho mỗi cổ phần.

“Năm tài chính”: năm mươi hai tháng tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.

“Người có liên quan”: cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
- Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Công ty mẹ, Công ty con;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
DNNN	:	Doanh nghiệp nhà nước
XNK	:	Xuất nhập khẩu
XDCT	:	Xây dựng Công trình
HĐQT	:	Hội đồng quản trị

BẢN CÁO BẠCH

BKS	:	Ban Kiểm soát
BTGD	:	Ban Tổng giám đốc
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
Giấy CNĐKKD	:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
ROA	:	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản
ROE	:	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu
CP	:	Cổ phiếu
VND	:	Đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Quá trình hình thành và phát triển

1.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Lương Tài (LUTACO) tiền thân là Đội thi công cơ giới và duy tu đường bộ được thành lập vào ngày 26/03/1987, thuộc “Liên Hiệp Xí Nghiệp Giao thông 7”, nay là Tổng Công ty Quản Lý Đường Bộ 7. Trong thời gian đầu thành lập Đội đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo giao thông suốt cho hàng trăm km đường quốc lộ và thi công nhiều công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Đến tháng 10/1997 Đội về đầu quân cho Công ty Thi Công Cơ Giới mới được thành lập trong giai đoạn này với vai trò nòng cốt. Đến tháng 2/2003 thì Đội lớn mạnh về mọi mặt trong đó có hàng trăm cán bộ công nhân viên, hàng chục kỹ sư dày dặn kinh nghiệm và đã được đầu tư hàng chục tỷ đồng để trang bị đầy đủ những xe máy, thiết bị chuyên dùng cho việc thi công cơ sở hạ tầng hiện đại, tiên tiến nhất hiện nay. Từ đó, Đội chuyển thành Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Lương Tài. Chủ sở hữu Công ty Xây dựng Công trình Lương Tài thời gian đầu gồm Ông Bùi Đình Hưng, Bùi Đình Hải và Ông Đào Ngọc Tuấn.

Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:

Stt	Giấy CNĐKKD	Ngày thay đổi	Vốn điều lệ	Ghi chú
1	Đăng ký lần đầu, số 4103001480	27/02/2003	10.000.000.000	
2	Đăng ký lần 2, số 4103001480	03/06/2005	30.000.000.000	Điều chỉnh tăng vốn điều lệ
3	Đăng ký lần 3, số 4103001480	19/07/2007	55.500.000.000	Điều chỉnh tăng vốn điều lệ

Việc tăng vốn từ 30 tỷ lên 55,5 tỷ đồng được thực hiện thông qua Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ/2007 ngày 25 tháng 04 năm 2007 bằng việc phát hành thêm cho ông Bùi Đình Hưng, cán bộ công nhân viên và đối tác chiến lược được cụ thể như sau:

- + Chào bán cho ông Bùi Đình Hưng – Chủ tịch Hội đồng quản trị là 20 tỷ đồng
- + Chào bán cho cán bộ công nhân viên trong Công ty là 500 triệu đồng
- + Chào bán cho đối tác chiến lược là 5 tỷ đồng

Cán bộ công nhân viên và đối tác chiến lược (Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Thắng Lợi) mua cổ phần phát hành thêm bằng tiền mặt. Theo đó ông Bùi Đình Hưng được Hội đồng quản trị thông qua việc mua cổ phần phát hành thêm bằng giá trị quyền sử dụng đất (theo Biên bản họp

Hội đồng quản trị số 05C/2007/BB-HĐQT ngày 15 tháng 07 năm 2007). Cũng theo Biên bản họp trên, Hội đồng quản trị cũng thông qua việc định giá quyền sử dụng đất được thực hiện bởi Công ty bất động sản TOGI. Giá trị quyền sử dụng đất này được định giá là 24.187.088.000 đồng. Phần chênh lệch 4.187.088.000 đồng sẽ được Công ty thanh toán lại cho ông Bùi Đình Hưng từ những nguồn vốn khác.

1.2 Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH LƯƠNG TÀI**
Tên viết tắt : LUTACO
Trụ sở chính : Số 76 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.8) 9104243 – (84.8) 9104873
Fax : (84.8) 9104243
Website : www.luongtaigroup.com
Logo :



Vốn điều lệ : 55.500.000.000 Đồng

Phạm vi hoạt động kinh doanh

Các lĩnh vực đã và đang hoạt động sản xuất kinh doanh của Lương Tài như sau:

- Xây dựng các công trình dân dụng; công nghiệp, giao thông thủy lợi, thủy điện, và cấp thoát nước;
- San lấp mặt bằng;
- Kinh doanh, xây dựng hạ tầng khu công nghiệp;
- Trang trí nội thất;
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh nhà;
- Môi giới bất động sản;
- Cho thuê nhà ở, văn phòng, đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất;
- Kinh doanh nhà hàng khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình;
- Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng và công nghiệp;
- Thiết kế công trình xây dựng giao thông (cầu, đường);
- Thiết kế công trình giao thông (cầu, đường);

- Quản lý dự án đầu tư;
- Tư vấn đấu thầu;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở);
- Cho thuê máy móc thiết bị thi công;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu.

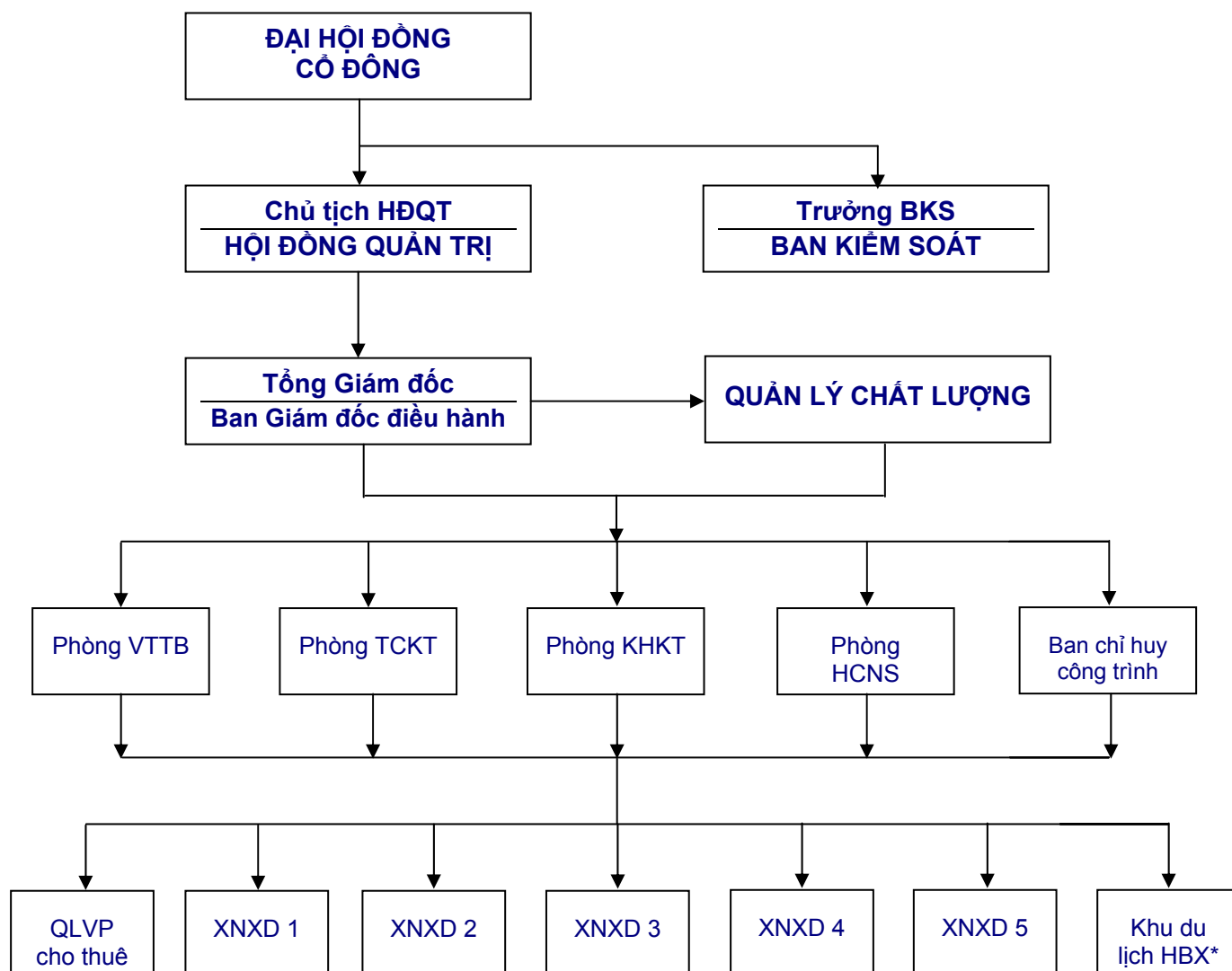
1.3 Danh sách cổ đông tại thời điểm 20/11/2007

Họ và tên	Số CP nắm giữ (CP)	Giá trị nắm giữ tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Ông Bùi Đình Hưng	1.355.000	13.550.000.000	24,41%
Ông Bùi Đình Hải	942.000	9.420.000.000	16,97%
Bà Vũ Thị Thù	845.500	8.455.000.000	15,23%
Bà Nguyễn Thị Hồng	350.000	3.500.000.000	6,31%
Tổng Công ty XDCTGT 6 (Cienco6)	330.000	3.300.000.000	5,95%
Cổ đông phổ thông	1.727.500	17.275.000.000	31,13%
Tổng cộng	5.550.000	55.500.000.000	100,00%

+ Tổng số cổ đông tại thời điểm 20/11/2007 là 143 người.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Lương Tài hoạt động trên nhiều lĩnh vực xây dựng, đầu tư kinh doanh địa ốc và Khu du lịch. Công ty có đủ nguồn nhân lực cũng như các phòng ban để vận hành tốt nhất các nghiệp vụ của Công ty.



(*) Khu du lịch Hoà Bình Xanh đã được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chấp thuận theo văn bản số 3295/UBND-VP ngày 01 tháng 06 năm 2007. Tổng mức vốn cần thiết cho dự án này là 250 tỷ, diện tích 26,6ha. Dự kiến sẽ thực hiện vào đầu năm 2008.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Căn cứ những quy định của pháp luật cụ thể là (1) Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và (2) Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua, Công ty cổ phần Xây dựng Công trình Lương tài có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Lương Tài:

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Hiện tại, Hội đồng quản trị của Lương Tài có 6 thành viên:

Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Bùi Đình Hưng

Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Bùi Đình Hải

Bà Vũ Thị Thứ

Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Nguyễn Như Trục

Ông Phạm Đức Trí

Ban Kiểm soát: là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính; giám sát về việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ Lương Tài. Ban Kiểm soát của Lương Tài có 3 thành viên, gồm 1 Trưởng Ban, 1 Phó ban và 1 thành viên.

Ban Tổng Giám đốc: gồm có 1 Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc – ông Trần Xuân Vũ: là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty cổ phần Lương Tài, cụ thể:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám Đốc.

Bên cạnh, Tổng Giám đốc là người tham mưu cho Hội đồng quản trị về mặt hoạch định các mục tiêu, chính sách. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các bộ phận nghiệp vụ.

Phó Tổng Giám đốc - Phụ trách tổ chức – ông Nguyễn Như Trục:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về chiến lược, chính sách nhân sự và kinh doanh của Công ty, giúp Tổng Giám đốc lập dự thảo chương trình hành động, đề ra các biện pháp kiểm soát, cải tiến tổ chức, xây dựng các tiêu chuẩn hoạt động.
- Quản lý và giám sát các Phòng ban, cung cấp các nguồn lực cần thiết cho các công trường. Xác định nhu cầu đào tạo và cung cấp các nguồn lực cần thiết để thực hiện đào tạo.
- Định kỳ thông báo cho Tổng Giám đốc biết về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Chịu trách nhiệm chỉ đạo về công tác tổ chức hành chính như công tác quản trị hành chánh, văn thư, lưu trữ bảo mật tài liệu cơ quan, xây dựng các chính sách tuyển dụng và tổ chức quản lý lao động, thi đua khen thưởng, nâng hạ lương.
- Thiết lập hệ thống thông tin có hiệu quả, tạo lập các mối quan hệ mật thiết trong Công ty. Phối hợp với các Phòng ban, công trường để đem lại kết quả tốt nhất cho Công ty. Chuẩn bị nội dung và điều khiển cuộc họp các Cấp Trưởng hàng tuần.

Phó Tổng Giám đốc - Phụ trách kỹ thuật – ông Bùi Đình Hải:

- Thu thập thông tin về kỹ thuật công nghệ và tổ chức bộ phận nghiên cứu và phát triển ứng dụng các công nghệ mới, vật liệu mới, kỹ thuật mới cho Tổng Công ty và cả các Công ty con trực thuộc.
- Tư vấn và xét duyệt các phương án giải quyết vướng mắc, thay đổi, xử lý kỹ thuật, các phát sinh trong quá trình thi công của ban chỉ huy công trình.
- Tư vấn, xét duyệt biện pháp thi công ở công trường (kế hoạch, tiến độ, biện pháp kỹ thuật, giá thành xây dựng).
- Theo dõi, kiểm tra kỹ thuật, tiến độ và chất lượng thi công nhằm đảm bảo cho công trình đạt chất lượng cao nhất, thỏa mãn cao nhất các yêu cầu của khách hàng, phù hợp với các yêu cầu chung của hợp đồng cùng các thỏa thuận khác phát sinh trong quá trình thi công, tuân thủ các tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành.
- Báo cáo tình hình các hoạt động về kỹ thuật toàn Công ty cho BGD và Hội Đồng Quản Trị (định kỳ hoặc đột xuất).

Phòng Vật tư - Thiết bị:

- Đảm bảo cung ứng vật tư, thiết bị và nhân công theo đúng tiến độ và chất lượng yêu cầu của công trường, kể cả việc cung ứng vật tư mẫu để khách hàng chọn và phê duyệt.
- Theo dõi việc tạm ứng, thanh quyết toán của công trình và kiểm soát chi phí trong quá trình thi công của các hợp đồng.
- Kiểm soát việc sử dụng vật tư trong quá trình thi công.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến thương lượng và ký kết Hợp đồng.

- Giải quyết các tranh chấp liên quan đến hợp đồng với khách hàng.

Phòng Tài chính - Kế toán: có chức năng đề xuất với Ban Tổng Giám đốc về công tác quản lý tài chính, kế toán, thống kê trong Công ty; đồng thời tiến hành lập, lưu trữ, kiểm tra, kiểm soát toàn bộ các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Kế toán theo quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc và HĐQT thực hiện chức năng quản lý tài chính, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu về tài chính – kế toán, tổ chức phổ biến và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thi hành kịp thời các qui định về tài chính – kế toán của Nhà nước và cấp trên. Quan hệ với ngân hàng, cơ quan thuế và các cơ quan hữu quan để thực hiện công tác tài chính – kế toán theo qui định của pháp luật.
- Quản lý tài sản, tiền vốn, hàng hóa, kinh phí và các quỹ, tổng kết thu – chi tài chính, báo cáo quyết toán, kiểm tra thường xuyên hoạt động kế toán của các bộ phận, nắm bắt tình hình kinh doanh của Công ty từ đó lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin cho các bộ phận trong và ngoài Công ty.
- Tổ chức thanh toán mua bán hàng hóa nhanh chóng và thu hồi công nợ, tăng nhanh vòng quay vốn, tránh tình trạng vốn bị chiếm dụng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, bảo mật các số liệu.
- Chịu trách nhiệm chung về hiệu suất làm việc của Phòng và liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật về hệ thống tài chính – kế toán tại Công ty.

Phòng Kế hoạch Kỹ thuật: có chức năng tham gia tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc hoạch định các kế hoạch kinh doanh, đầu tư, và thực hiện các dự án hạ tầng, cụ thể:

- Thực hiện phân tích và đề xuất tính khả thi của các dự án; tham gia các hoạt động quản lý kinh doanh của các dự án do Công ty đầu tư.
- Tổ chức thực hiện, giám sát kỹ thuật trong quá trình triển khai các dự án, các chương trình, hoạt động kinh doanh theo kế hoạch Công ty đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước hiện hành.
- Xem xét các yêu cầu của khách hàng về thiết lập hồ sơ dự thầu, xem xét các điều kiện ký kết hợp đồng và thực hiện việc lập hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của khách hàng.
- Phối hợp với Chỉ huy Trưởng Công Trình để giải quyết các vấn đề kỹ thuật có liên quan đến hợp đồng trong quá trình thi công. Tìm hiểu và phổ biến thông tin về vật liệu mới, kỹ thuật và công nghệ mới cho các Chỉ huy Trưởng công trình, bộ phận vật tư, các bộ phận liên quan khác.

- Quản lý và giám sát trực tiếp mọi hoạt động và chịu trách nhiệm chung về hiệu suất công việc của phòng. Chủ trì các cuộc họp định kỳ để tổng kết và điều chỉnh các hoạt động của phòng.

Phòng Hành chính – Nhân sự: là một bộ phận nghiệp vụ của Công ty, có chức năng đề xuất, giúp việc cho Ban lãnh đạo và hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra các công tác quản lý nhân sự; bảo hộ lao động, an toàn - vệ sinh lao động, an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy, quản trị hành chính – văn phòng.

- Xác định và xây dựng các tiêu chuẩn chức danh trong Công ty. Xây dựng nội quy, thể chế, chế độ công tác của các bộ phận trong Công ty.
- Xây dựng các định mức lao động, nghiên cứu chế độ tiền lương, tiền thưởng, bồi dưỡng độc hại, lập kế hoạch nâng lương, tiền thưởng cho Công ty.
- Nghiên cứu nhu cầu công tác và khả năng cán bộ để có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ.
- Lập kế hoạch duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa định kỳ cũng như dự trù kinh phí để bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa và mua sắm các loại phương tiện, thiết bị dụng cụ và tài sản cố định thuộc khối văn phòng, quản lý và điều hành xe ô tô.
- Quản lý nhân sự như lập hồ sơ theo hợp đồng lao động, xây dựng quy chế tuyển dụng, thực hiện chế độ BHXH, BHYT, chế độ phép, thôi việc, kỷ luật... hồ sơ lý lịch và giấy tờ văn thư. Tổ chức thực hiện công tác lễ tân, tổ chức hội nghị, liên hoan, ...
- Hỗ trợ đại diện lãnh đạo trong việc kiểm soát, duy tu và cải tiến hệ thống chất lượng.

Các Ban Chỉ huy Công Trình

- Thay mặt Ban Giám đốc quản lý và giám sát trực tiếp các Công trình được giao và chịu trách nhiệm trực tiếp với Ban Giám đốc về mọi mặt của Công trình.
- Chuẩn bị kế hoạch thi công cho các Công trình được giao, gồm cả việc quyết định cơ cấu tổ chức Ban chỉ huy công trường.
- Quản lý, điều phối và kiểm tra các hoạt động hàng ngày tại Công trường.
- Theo dõi tiến triển của Công trình và xác nhận khối lượng các hạng mục thi công theo định kỳ, báo cáo cho Ban lãnh đạo. Thực hiện các hành động khắc phục, phòng ngừa và cải tiến khi cần thiết.
- Thay mặt Ban lãnh đạo trao đổi thông tin với khách hàng, kể cả xử lý các ý kiến phàn nàn hay tranh chấp của khách hàng.

4. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/11/2007

- **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty trước khi niêm yết**

Họ và tên	Số lượng CP năm giữ (CP)	CMND/ Số ĐKKD	Địa chỉ	Tỷ lệ năm giữ
Ông Bùi Đình Hưng	1.355.000	023908776	521/272C Xô Viết Nghệ Tĩnh P.26, Q.Bình Thạnh	24,41%
Ông Bùi Đình Hải	942.000	024500048	482/10/28Y Nơ Trang Long, P.13, Q.Bình Thạnh	16,97%
Bà Vũ Thị Thứ	845.500	023908775	521/272C Xô Viết Nghệ Tĩnh P.26, Q.Bình Thạnh	15,23%
Bà Nguyễn Thị Hồng	350.000	024176611	521/272C Xô Viết Nghệ Tĩnh P.26, Q.Bình Thạnh	6,31%
Tổng Công ty XDCT GT 6 (Cienco 6)	330.000	4106000024	127 Đinh Tiên Hoàng P.3 Q.Bình Thạnh	5,95%
Tổng cộng	3.822.500			68,87%

■ Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần năm giữ

Công ty được thành lập 2/2003 nên tính đến tháng 11/2007 Công ty không còn cổ đông sáng lập; phần tỷ lệ cổ đông sáng lập được tính theo danh sách cổ đông sáng lập ban đầu gồm Ông Bùi Đình Hưng, Bùi Đình Hải và Đào Ngọc Tuấn.:

Họ và tên	Số lượng CP năm giữ (CP)	Giá trị năm giữ tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ năm giữ (%)
Bùi Đình Hưng	1.355.000	13.550.000.000	24,41%
Bùi Đình Hải	942.000	9.420.000.000	16,97%
Đào Ngọc Tuấn	70.000	700.000.000	1,26%
Tổng cộng	2.367.000	23.670.000.000	42,64%

Do Công ty Cổ phần Xây dựng Công Trình Lương Tài được thành lập và hoạt động kinh doanh hơn 4 năm nên quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

■ Cơ cấu sở hữu phân loại lại theo Sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm 20/11/2007

Thành phần	Số lượng CP năm giữ (CP)	Giá trị năm giữ tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ năm giữ (%)
Cổ đông trong nước	5.550.000	55.500.000.000	100%
<i>Trong đó:</i> Cổ đông nhà nước (Cienco 6)	330.000	3.300.000.000	5,95%
Cổ đông nước ngoài	-	-	-
Tổng cộng	5.550.000	55.500.000.000	100,00%

Lương Tài không có cổ đông nước ngoài

5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành:

5.1. Các Công ty mẹ

Không có

5.2. Các Công ty con

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Tình hình kinh doanh chung

Các hoạt động về xây dựng của Lương Tài được thực hiện tại nhiều tỉnh thành từ TP. HCM về các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh phía Bắc. Các hoạt động chính bao gồm:

- Xây dựng công trình hạ tầng giao thông, đô thị;
- San lấp mặt bằng;
- Tư vấn thiết kế công trình;
- Cho thuê xe máy thi công công trình;
- Cung cấp hàng hóa.

■ Xây dựng công trình

Đây là lĩnh vực hoạt động chính của Lương Tài gồm: xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bưu chính viễn thông, công trình ngầm, công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn, công trình công nghiệp, dân dụng, v.v.... Lương Tài đã thành công trong vai trò thầu chính ở nhiều công trình lớn và nổi tiếng ở Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương khác. Đây là lĩnh vực truyền thống và chủ lực của Công ty.

■ Tư vấn, thiết kế các công trình

Với đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư ưu tú được đào tạo chính quy và tích lũy kinh nghiệm qua nhiều công trình lớn, Lương Tài có khả năng cung cấp các thiết kế kiến trúc, kết cấu, công trình và điện nước bao gồm cả tư vấn xây dựng cho các dự án giao thông, thủy lợi và các công trình hạ tầng khác.

Lương Tài luôn tìm các giải pháp tối ưu, không chỉ chú trọng việc bảo đảm các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của công trình mà còn đòi hỏi tính thẩm mỹ cao cũng như tính khả thi của thiết kế.

■ Các hoạt động khác

Ngoài các hoạt động chính trên Công ty còn tập trung phát triển các lĩnh vực như: Kinh doanh địa ốc, cho thuê văn phòng, nhà hàng, khách sạn, cho thuê thiết bị, xe máy thi công,....

■ Bảng tổng hợp sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm 2005-2006 và 9 tháng đầu năm 2007

Thành phần	Năm 2005		Năm 2006		9 tháng đầu năm 2007	
	Doanh thu (Đồng)	Tỷ trọng	Doanh thu (Đồng)	Tỷ trọng	Doanh thu (Đồng)	Tỷ Trọng
Xây dựng công trình	22.770.561.045	37,6%	40.558.500.082	99,7%	12.929.036.611	92,03%
Cho thuê xe máy	986.925.759	1,6%	135.229.089	0,3%	1.120.000.000	7,97%
Cung cấp hàng hóa	36.837.562.550	60,8%	-	-	-	-
Tổng cộng	60.595.049.354	100%	40.693.729.171	100%	14.049.036.611	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2005, 2006, và 9 tháng đầu năm 2007

Ba hoạt động mang lại doanh thu lớn cho Lương Tài đó là xây dựng công trình, cho thuê xe máy thi công và cung cấp hàng hóa. Hoạt động cung cấp hàng hóa cụ thể là mua bán cát xây dựng. Cát xây dựng Lương Tài mua từ các Công ty khai thác cát và bán lại tận các công trình xây dựng và cho các nhà thầu. Tuy nhiên, trong năm 2006 Lương Tài có sự chuyển hướng kinh doanh để tập trung nguồn lực cho xây dựng hạ tầng và đầu tư địa ốc năm 2007, 2008 nên hoạt động cung cấp hàng hóa không được chú trọng và doanh thu đã giảm xuống rõ rệt.

■ Lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm/ dịch vụ năm 2005, 2006 và 9 tháng đầu năm 2007.

Đơn vị: Đồng

Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006		9 tháng đầu năm 2007	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Xây dựng công trình	369.125.425	30,3%	4.599.723.369	99,8%	2.064.700.591	73,8%
Cho thuê xe máy	674.720.974	55,4%	9.295.950	0,2%	732.428.934	26,2%

Cung cấp hàng hóa	173.950.608	14,3%	-	-	-	-
Tổng lợi nhuận	1.217.801.007	100,00%	4.609.019.319	100,00%	2.797.129.525	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính 2005, 2006, và 9 tháng đầu năm 2007

- Lợi nhuận ròng từng nhóm sản phẩm/ dịch vụ năm 2005, 2006 và 9 tháng đầu năm 2007.

Đơn vị: Đồng

Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006		9 tháng đầu năm 2007	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Xây dựng công trình	176.508.894	60,8%	601.486.190	99,7%	1.047.227.698	84,8%
Cho thuê xe máy	4.644.971	1,6%	1.809.888	0,3%	187.710.625	15,2%
Cung cấp hàng hóa	109.156.816	37,6%	-	-	-	-
Tổng lợi nhuận	290.310.681	100,00%	603.296.078	100,00%	1.234.938.323(*)	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính 2005, 2006, và 9 tháng đầu năm 2007

Lợi nhuận ròng 9 tháng đầu năm 2007 được tạm tính với mức thuế thu nhập doanh nghiệp là 28%. Lợi nhuận sau thuế sẽ được báo cáo chính xác ngay sau khi có quyết toán thuế vào cuối năm 2007.

6.2 Nguyên vật liệu

- Nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu cho xây dựng công trình của Lương Tài chủ yếu được cung cấp từ các nhà cung cấp nội địa. Các vật liệu chính như xi măng, sắt thép, cát đá xây dựng, sơn, gạch xây dựng, bê tông, vật tư điện nước, trang trí nội thất.

- Một số nhà cung cấp chính của Lương Tài như sau:

Stt	Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp
1	Cát xây dựng	Công ty Cổ phần DV VT TM & XD Thành Đạt, Công ty Thiên Phúc, Công ty TNHH XD SX KD XNK Thủ công mỹ nghệ Cường Thịnh – Nam Định, Công ty Cổ phần TM DV Anh Dũng, Công ty TM XD & SX Hoàng Nga, DNTN Thái Trường Thịnh, Công ty TNHH Xây dựng Tiến Phong, DNTN Văn Được, Công ty TNHH C&A, Công ty Cổ phần Cửu Long Mekong, Công ty TNHH XD Quang Phong, Công ty Gia Khương...vv

2	Đá xây dựng	Công ty TNHH TM DV & XNK Trang Thảo Trang, Công ty cổ phần DV VT TM & XD Thành Đạt, Công ty Hóa An, Công ty Thiên Phúc....vv
3	Gạch các loại	Công ty gạch Đồng Nai, Công ty gạch Long Bình, Công ty gạch Tân Uyênvv
4	Bê tông	Công ty TNHH Thương mại Trà My, Công ty cổ phần Hồng Hà – Long An, Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn (SMC), Công ty xây dựng Lê Phan, Công ty bê tông Hải Âu, Công ty bê tông Sài Gòn, Công ty bê tông Hòa Cầm, Công ty bê tông SMC, Công ty bê tông Hồng Hàvv
5	Xi măng	Công ty Vật tư xây dựng, Công ty TNHH Hùng Cường, Công ty xi măng Hà Tiên, Công ty TNHH Hòa Phát ...vv
6	Thép xây dựng	Công ty Vật tư xây dựng, Công ty TNHH Hùng Cường, Công ty TNHH Hòa Phát, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn (SMC), Công ty cổ phần Kim khí miền Trung ...vv

■ Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Hiện nay, nguồn nguyên vật liệu xây dựng ở Việt Nam khá ổn định. Việt Nam không chỉ đã đáp ứng được phần lớn nhu cầu trong nước mà còn tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu vật liệu xây dựng trong những năm gần đây. Theo Bộ xây dựng, Xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng năm 2006 có tăng trưởng lớn về khối lượng và kim ngạch xuất khẩu so với năm 2005. So với năm 2005 kim ngạch xuất khẩu vật liệu xây dựng (VLXD) tăng 204,9%, trong đó xuất khẩu thủy tinh tăng mạnh nhất gấp 8,85 lần, gạch gốm ốp lát tăng 12%, sứ vệ sinh tăng 57%, đá xây dựng tăng 62%.

■ **Kim ngạch xuất khẩu của các loại VLXD Việt Nam 2006.**

Đơn vị: USD

TT	Vật liệu xây dựng	Kim ngạch xuất khẩu
1	Gạch ốp lát caramic, gạch granit và các chủng loại gốm xây dựng	53.516.658
2	Sứ vệ sinh	28.313.780
3	Thủy tinh xây dựng	88.527.521
4	Đá xây dựng tự nhiên và nhân tạo	60.735.760
5	Gạch chịu lửa	542.949
	Cộng	231.636.949

Nguồn: Bộ Xây dựng, 2007

Tuy nhiên vẫn có nguy cơ biến động vì một số lượng lớn các nguyên vật liệu phục vụ cho ngành xây dựng phải nhập khẩu từ thị trường các nước. Thị trường địa ốc và mảng xây dựng phục hồi trong 2 năm gần đây tạo ra mức cầu cao cho nguyên vật liệu xây dựng; bên cạnh đó cũng thúc đẩy ngành sản xuất vật liệu xây dựng trong nước phát triển mạnh mẽ góp phần cung cấp các mặt hàng vật liệu xây dựng ngày càng phong phú hơn, đa dạng hơn, tính ổn định khá cao, với những thương hiệu có uy tín như Gạch ngói Đồng Nai, Nhôm kính Quân Đạt, Kiến Quốc, Sứ Thiên Thanh...

Lương Tài duy trì việc đánh giá và đánh giá lại nhà cung ứng đưa họ vào danh sách các nhà cung ứng được phê duyệt và thực hiện việc ký kết hợp đồng hay hợp đồng nguyên tắc với họ, cung cấp đầy đủ thông tin cho họ, và thực hiện việc thanh toán đúng hạn, giúp họ an tâm hơn trong việc thực hiện cung cấp ổn định cho Lương Tài.

■ **Kế hoạch và biện pháp chủ động nguồn nguyên vật liệu**

Để đáp ứng nguồn vật liệu ổn định cho việc thi công các công trình đúng tiến độ với chất lượng cao nhất, Lương Tài đã ký hợp đồng nguyên tắc với khoảng 50 nhà cung cấp chiến lược. Đây là những đối tác kinh doanh dành ưu tiên và cam kết nguồn đầu vào cho Công ty trong mọi trường hợp. Bên cạnh đó, Lương Tài chuẩn bị danh sách khoảng 200 nhà cung cấp khác trên cơ sở tìm hiểu, đánh giá năng lực về nguồn hàng từ sắt thép, máy móc đến các loại vật liệu xây dựng khác.

Bên cạnh đó, cùng với xu thế hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới, Lương Tài có nhiều cơ hội hơn để tiếp cận với nguồn nguyên liệu từ nước ngoài có chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.

Hàng năm, Công ty gửi nhân viên tham gia hội chợ nguyên vật liệu xây dựng công trình và máy móc thi công công trình ở nước ngoài. Công ty luôn ưu tiên cho việc chủ động nguồn vật liệu và luôn cung cấp cho khách hàng những sản phẩm hiện đại nhất.

■ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Sự biến động giá cả nguyên vật liệu theo chiều hướng gia tăng trong thời gian ngắn, sẽ làm cho kinh phí đầu tư của các chủ đầu tư tăng theo. Điều này có thể làm cho số lượng và qui mô các dự án đầu tư giảm xuống, ảnh hưởng đến doanh số của ngành xây dựng nói chung và của Lương Tài nói riêng.

Chi phí xây dựng chịu nhiều ảnh hưởng bởi sự biến động giá cả vật liệu xây dựng như sắt thép, xi măng,..... khi giá cả vật liệu xây dựng tăng đột biến sẽ nhanh chóng tác động đến giá cả các yếu tố đầu vào của Công ty, đẩy chi phí lên cao đối với những hợp đồng thi công dài hạn đã ký, điều này có thể gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Cụ thể, các công trình xây dựng của Công ty đã được ký và có thời gian thi công kéo dài, trong khi đó giá nguyên liệu đầu vào liên tục tăng mạnh. Ví dụ: đầu năm 2007, giá thép xây dựng tăng 600 đến 800 đồng/kg tương ứng khoảng 10% và mức giá xi măng cũng tăng khoảng 3%. Tăng giá vật liệu thi công công trình sẽ đẩy chi phí lên và lợi nhuận sẽ giảm sút đáng kể.

6.3 Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo bảng sau:

Đơn vị: Đồng

Thành phần	Năm 2005		Năm 2006		9 tháng đầu năm 2007	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	59.377.248.347	97,99	36.084.709.852	88,67	11.251.907.086	80,09
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí tài chính	282.545.238	0,47	257.695.856	0,63	173.587.776	1,24
Chi phí QLDN	571.199.015	0,94	3.419.359.564	8,40	1.374.162.025	9,78
Chi phí khác	6	0,00	435.793.984	1,07	697.428.570	4,96
Tổng	60.230.992.606	99,40	40.197.559.256	98,77	13.497.085.457	96,07

Nguồn: Báo cáo Tài chính 2005, 2006, và 9 tháng đầu năm 2007.

- Giá vốn hàng bán: tỷ trọng giá vốn hàng bán trong doanh thu thuần đóng vai trò chủ yếu và ở mức 97,99% năm 2005. Giá vốn hàng bán giảm khá rõ rệt trong năm 2006, chỉ chiếm 88,67% doanh thu thuần, giảm khoảng 10% so với năm 2005, do doanh nghiệp

chuyển hướng từ kinh doanh thương mại (cát xây dựng) sang tập trung cho mảng xây lắp công trình. Đặc biệt, 9 tháng đầu năm 2007, giá vốn hàng bán chỉ chiếm khoảng 80,09% doanh thu thuần.

- Chi phí tài chính: có xu hướng tăng dần từ 0,47% doanh thu thuần năm 2005 lên 0,63% trong năm 2006 chủ yếu là thanh toán các khoản lãi vay ngân hàng. Tuy nhiên, tỷ trọng này cũng không đáng kể. Trong tương lai, việc Lương Tài thực hiện nhiều dự án lớn cần huy động bên ngoài nhiều thì chi phí này tăng lên là tất yếu. Cụ thể, trong 9 tháng đầu năm 2007, chi phí tài chính tăng lên 1,24% doanh thu thuần, xét về giá trị tuyệt đối là khá nhỏ có giá trị là 173,6 triệu đồng. Nhìn chung, chi phí tài chính của Công ty là khá thấp, Công ty chưa sử dụng nhiều đến nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng; chủ yếu sử dụng vốn tự có và nguồn vốn đối ứng của bên B trong các dự án xây dựng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: chi phí này tăng lên đáng kể từ 0,94% so với doanh thu thuần năm 2005 lên 8,4% năm 2006 và chiếm 9,78% trong 9 tháng đầu năm 2007. Xét về giá trị tuyệt đối là ở mức 1,37 tỷ đồng (bằng 40,2% so với chi phí quản lý doanh nghiệp của năm 2006), nguyên nhân là trong năm 2006 Lương Tài mua thêm tài sản cố định nên trích khấu hao tăng. Tỷ lệ này sẽ được điều chỉnh ở mức hợp lý vào giai đoạn cuối năm khi doanh thu các dự án công trình xây dựng được kết chuyển về.

6.4 Trình độ công nghệ

Lương Tài là một doanh nghiệp đã trưởng thành từ nền tảng một đơn vị thi công công trình. Từ đầu, Lương Tài đã tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm quý báu, đặc biệt là bí quyết công nghệ thi công các công trình hạ tầng phức tạp.

Công ty đã áp dụng rất nhiều công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực thi công xây dựng và chứng tỏ khả năng qua rất nhiều công trình chất lượng cao² mà LƯƠNG TÀI đã tham gia. Hiện nay LƯƠNG TÀI đã nắm rất vững các công nghệ xây dựng và các máy móc thiết bị thi công công trình như sau:

■ Một số máy móc thiết bị thi công công trình

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nước sản xuất
I. Thiết bị thi công đóng hạ cọc ván BTCT dự ứng lực				
1	Cần trục bánh xích hiệu Kobelco P&H	2	Cần cầu Kobelco P&H 5055, sức nâng 55 tấn, tầm với 27m	Nhật bản

² Xem Mục 6.9

	5055			
2	Cần Cầu bánh xích IHI CCH 500 -1	1	Cần cầu IHI CCH 500-1, sức nâng 50 tấn, tầm với 27m	Nhật bản
3	Búa rung 90 kw hiệu Tomen	3	Búa rung 90Kw, N*m= 490; Kg*cm= 5000; (Hz [cpm]) = 18 [1.100]; Kg = 6.600	Nhật bản
4	Máy bơm cắt nước áp lực cao động cơ Diesel 350HP	3	Máy bơm cắt nước áp lực cao SJ-300E; 310PS/2000rpm; Pump= 14.7Mpa (150kg/cm ²); 920Lit/min.	Nhật bản
5	Máy phát điện MITSUBISHI	3	Máy phát điện MITSUBISHI, Model: 8DC9, động cơ Diesel MITSUBISHI công suất 300KVA, tốc độ quay 1.500v/p, điện thế 220V-380V	Nhật bản

II. Thiết bị thi công đóng cọc cát, giếng cát.

1	Cần trục bánh xích hiệu Kobelco P&H 5055	2	Cần cầu Kobelco P&H 5055, sức nâng 55 tấn, giàn trượt chuyên dùng 27m	Nhật bản
2	Cần Cầu bánh xích IHI CCH 500 -1	1	Cần cầu IHI CCH 500-1, sức nâng 50 tấn, giàn trượt chuyên dùng 27m	Nhật bản
3	Búa rung 90 kw hiệu Tomen	3	Búa rung 90Kw, N*m= 490; Kg*cm= 5000; (Hz [cpm]) = 18 [1.100]; Kg = 6.600	Nhật bản
4	Máy phát điện MITSUBISHI	3	Máy phát điện MITSUBISHI, Model: 8DC9, động cơ Diesel MITSUBISHI công suất 300KVA, tốc độ quay 1.500v/p, điện thế 220v-380v	Nhật bản

III. Thiết bị thi công đường

1	Xe lu tĩnh 3 bánh sắt hiệu Dongphong S206096	6	Xe lu tĩnh 3 bánh sắt hiệu Dongphong S206096; 10-15tấn	Trung Quốc
---	--	---	--	------------

2	Xe lu tĩnh 3 bánh sắt hiệu Sakai TS9	2	Xe lu tĩnh 3 bánh sắt hiệu Sakai TS9; 10-12tấn	Nhật Bản
3	Xe lu 2 bánh sắt 8 tấn Sakai	2	Xe lu 2 bánh sắt 8 tấn Sakai	Nhật Bản
4	Xe lu rung 2 cầu hiệu Dynapac	2	Xe lu rung 2 cầu hiệu Dynapac; chân cừu; 12-24 tấn	Đức
5	Xe lu rung 2 cầu hiệu Bomag	2	Xe lu rung 2 cầu hiệu Bomag; chân cừu; 12-24 tấn	Đức
6	Xe lu rung 2 cầu hiệu Amannac 110	1	Xe lu rung 2 cầu hiệu Amannac; chân cừu; 12-24 tấn	Đức
7	Xe lu rung 2 cầu hiệu Vibromax	1	Xe lu rung 2 cầu hiệu Vibromax; chân cừu; 12-24 tấn	Đức
8	Xe lu rung 2 cầu hiệu Komatsu	2	Xe lu rung 2 cầu hiệu Komatsu; chân cừu; 12-24 tấn	Nhật bản
9	Xe máy đào bánh xích Caterpillar	2	Xe đào bánh xích Caterpillar, dung tích gàu 0,75m ³ , tầm với đào 7,5m	Hoa Kỳ
10	Xe máy đào bánh xích Komatsu PC400	2	Xe máy đào bánh xích Komatsu PC400, dung tích gàu 1,6m ³ , tầm với đào 9,5m	Nhật Bản
11	Xe ban Caterpillar 14F	2	Xe ban Caterpillar 14F, công suất 140CV	Hoa Kỳ
12	Xe lu rung 2 bánh sắt hiệu Sakai	2	Xe lu rung 2 bánh sắt hiệu Sakai, đầm bê tông nhựa nóng, hai bánh lái, 12 tấn	Nhật bản
13	Xe lu lán 16 bánh lốp hiệu Sakai	2	Xe lu lán 16 bánh lốp hiệu Sakai, đầm lán mặt, lèn ép chặt bê tông nhựa nóng, 16 tấn	Nhật bản
14	Xe trải hỗn hợp bê tông nhựa nóng Mitsubishi MF 454	1	Xe trải hỗn hợp bê tông nhựa nóng Mitsubishi MF 454, 400 tấn/h, 2.5m-5.5m	Nhật bản

15	Xe trải hỗn hợp bê tông nhựa nóng Demax DF 120C	1	Xe trải hỗn hợp bê tông nhựa nóng Demax DF 120C, 600 tấn/h, 3.5m-7.5m	Đức
16	Xe tưới nước hiệu Kamaz	2	Xe tưới nước hiệu Kamaz, dung tích bồn 12.000,0 lít	Nga
17	Xe tưới nhựa tự động hiệu Matsenza	1	Xe tưới nhựa tự động hiệu Matsenza, 12 tấn, điều chỉnh tự động từ 0,3kg/m ² – 6,0kg/m ²	Italia
IV. Thiết bị thi công công, hầm				
1	Xe máy đào bánh xích Caterpillar	2	Xe máy đào bánh xích Caterpillar, dung tích gàu 0,75m ³ , tầm với đào 7,5m	Hoa Kỳ
2	Xe máy đào bánh xích Komatsu PC400	2	Xe máy đào bánh xích Komatsu PC400, dung tích gàu 1,6m ³ , tầm với đào 9,5m	Nhật Bản
3	Xe máy đóng cừ Larsen bánh xích Komatsu PC400	2	Xe máy đóng cừ Larsen bánh xích Komatsu PC400, tầm với đóng 12,5m	Nhật Bản
4	Búa rung thủy lực đóng cừ Larsen	2	Búa rung thủy lực đóng cừ Larsen, 90HP	Nhật Bản
5	Cừ Larsen 400		Cừ Larsen 400, 2.500,0 tấn	Hàn Quốc
V. Thiết bị thi công đo đạc				
1	Máy toàn đạc điện tử Nikon DTM	3	Máy toàn đạc điện tử Nikon DTM	Nhật Bản
2	Máy thủy chuẩn AE7C	16	Máy thủy chuẩn AE7C	Nhật Bản

■ **Công nghệ thi công các công trình kỹ thuật**

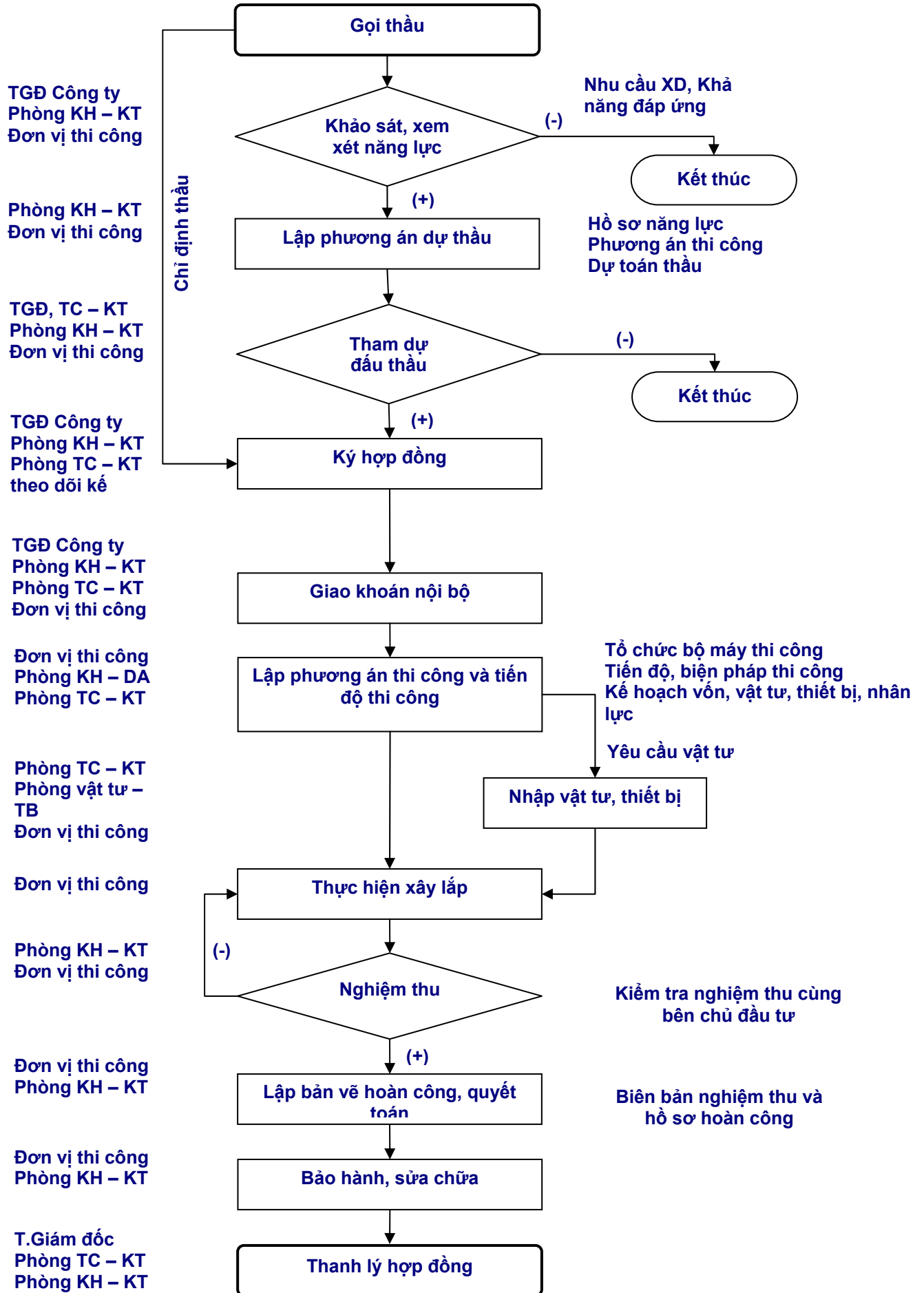
- Thi công các bể xử lý nước thải có quy mô lớn
- Thi công các công trình kỹ thuật phức tạp như trạm điện, trạm bơm, bể nước ngầm... có quy mô lớn

- Thi công bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh và xử lý rác

■ Giới thiệu quy trình cung cấp dịch vụ

Quy trình cung cấp dịch vụ xây dựng công trình của Lương Tài bao gồm một số bước được mô tả chi tiết trong sơ đồ sau. Các bước từ khi nhận thông tin đến khi kết thúc gồm:

- Nhận thông tin về nhu cầu của chủ đầu tư (công trình)
- Khảo sát năng lực nội bộ, đánh giá tình hình thị trường
- Lập phương án dự thầu (nếu khả thi)
- Tham gia đấu thầu
- Ký hợp đồng thi công (nếu trúng thầu)
- Giao khoán nội bộ (phân bổ công việc kể cả chọn thầu phụ)
- Lập phương án và tiến độ thi công
- Tiến hành xây lắp
- Tiến hành nghiệm thu công trình
- Hoàn công và quyết toán công trình
- Bảo hành sửa chữa (nếu có)
- Thanh lý hợp đồng
- Thực hiện các dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau thanh lý (nếu có)



6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với xu hướng mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh thì hoạt động nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới được xem là một trong các hoạt động khoa học công nghệ mang tính chiến lược trong việc khai phá thị trường của Công ty.

Lương Tài đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa dòng sản phẩm, mở rộng thị trường trong tương lai.

Lương Tài tham vọng trở thành một Công ty hoạt động đa ngành trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Chính vì vậy hoạt động nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ luôn được đẩy mạnh. Ngoài việc cung cấp dịch vụ thi công công trình truyền thống, Lương Tài đang triển khai việc mở rộng ra các loại hình dịch vụ như tiến hành nghiên cứu sản xuất các loại vật liệu xây dựng mới như bê tông nhẹ. Bên cạnh đó, Lương Tài đang mở rộng sang hoạt động kinh doanh bất động sản, kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh Khu du lịch.

6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ

Chất lượng sản phẩm luôn là yếu tố then chốt trong sự thành công của Lương Tài. Toàn thể cán bộ nhân viên Lương Tài cam kết cung cấp dịch vụ khách hàng với chất lượng tốt nhất, cụ thể:

- Thực hiện thi công công trình đúng hạn, an toàn với chất lượng cao nhất.
- Thường xuyên rà soát và cải tiến quy trình nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn lực thi công công trình, hoạt động tác nghiệp với chuẩn mực cao nhất.
- Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000.

Các phòng ban liên quan thực hiện việc quản lý chất lượng ở tất cả các quy trình công việc. Phòng đảm bảo chất lượng có trách nhiệm xây dựng các quy chuẩn về chất lượng cũng như việc kiểm soát các công việc liên quan đến quản lý chất lượng.

6.7 Hoạt động Marketing

Mặc dù mới chính thức thành lập năm 2003, nhưng thương hiệu Lương Tài đã được nhiều người trong ngành xây dựng nói chung và xây dựng công trình giao thông nói riêng biết đến thông qua các công trình có tên tuổi như Đường Hồ Chí Minh, Khu công nghiệp Cái Mép, Điều này có được là nhờ sự kết hợp chặt chẽ giữa chất lượng công trình, uy tín thi công và một chiến lược Marketing hiệu quả, cụ thể:

a. Thị trường mục tiêu

Hạng mục công trình Lương Tài thi công bao gồm các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng nên đối tượng khách hàng mục tiêu gồm những nhóm như sau:

- Các ban quản lý dự án từ cấp trung ương đến địa phương của các tỉnh thành trên cả nước.
- Các chủ đầu tư lớn về xây dựng dân dụng công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài nước.
- Các đơn vị tư vấn thiết kế công trình trong và ngoài nước.
- Và các Công ty thi công hạ tầng lớn trong nước nhằm phối hợp và trở thành nhà thầu thứ cấp của một số công trình lớn.

b. Chính sách giá cả

Lương Tài áp dụng chính sách giá linh hoạt cho từng đối tượng khách hàng và tùy điều kiện công trình cũng như tình hình thị trường nhưng luôn đảm bảo nguyên tắc chất lượng công trình là vấn đề sống còn của doanh nghiệp. Công ty không cạnh tranh bằng cách giảm giá mà cung cấp thêm cho chủ đầu tư các dịch vụ bổ sung, ví dụ: một số công trình Lương Tài cung cấp miễn phí dịch vụ tư vấn thiết kế.

c. Chính sách khuyến trương

- Đăng quảng cáo trên một số tạp chí chuyên ngành trên cả nước.
- Treo băng role trên các công trình thi công.
- Tham gia hội chợ triển lãm về xây dựng Vietbuild hàng năm.
- Kết hợp mục tiêu quảng bá và trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội, hàng năm Công ty tham gia tài trợ các dự án cộng đồng ủng hộ quỹ giúp đỡ người nghèo, xây nhà tình nghĩa, tặng báo sinh viên.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng hình ảnh qua các công cụ sau:

- Hệ thống văn phòng Công ty: Lương Tài trang bị một hệ thống văn phòng làm việc chuyên nghiệp kết hợp chặt chẽ giữa màu sắc, kiểu dáng.
- Nhân viên được trang bị đồng phục đầy đủ và lịch sự.
- Hệ thống hỗ trợ thông tin như catalogue, website... chứa đựng đầy đủ thông tin.

6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty:



6.9 Các hợp đồng đang thực hiện và đã được ký kết

■ Các hợp đồng tiêu biểu đã thực hiện

TÊN CÔNG TRÌNH	HẠNG MỤC	THỜI GIAN (tháng)	GIÁ TRỊ (tỷ đồng)
Biệt thự Thu Hương	Xây nhà biệt thự	04/2003-08/2004	2,7
Khu xử lý rác Gò Cát	Thi công đào đắp nền ô chôn lấp rác – nâng cấp chất lượng công trình xử lý rác	09/2004-11/2005	11,4
Khu xử lý rác Củ Chi	XD hố chôn lấp rác và bể xử lý nước rỉ rác	01/2005-02/2007	60,2
Đường Hồ Chí Minh	Thi công đường	06/2003-07/2004	16,4
Tuyến tránh Vĩnh Điện	Xử lý cát nền đường, XD đường, các hạng mục công trình BTCT liên quan	03/2004-12/2006	75,6
Bờ kè sông Trường Giang	Đê kè sông	04/2005-12/2005	9,35
Dự Án KCN Cái Mép	San nền, xây dựng hạ tầng	04/2005-03/2007	50,7
Dự án DT 741	Thi công mở rộng DT 741	01/2006-12/2006	10,6

Ngoài các hợp đồng cung cấp hàng hóa Lương Tài đã ký kết tại quý IV/2007 còn có các hợp đồng đang thi công

■ Các hợp đồng đang thi công

TÊN CÔNG TRÌNH	SỐ HỢP ĐỒNG	THỜI GIAN (tháng)	GIÁ TRỊ (tỷ đồng)
Công trình Cầu Giẽ-Ninh Bình	HĐ số: 123/HĐ-XL/2006	12/2006-12/2009	150,3
Công trình Công an Cần Thơ	HĐ số:24/HĐKT(2006)	11/2005-12/2007	12,966

Công trình thoát nước Hương Lộ 2	HĐ số: 443/HĐ- KQLGTĐT.1	08/2005-09/2007	30,1
-------------------------------------	-----------------------------	-----------------	------

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2005	2006	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2007
Tổng giá trị tài sản	43.650.938.324	37.124.191.702	-15%	96.440.777.400
Doanh thu thuần	60.595.049.354	40.693.729.171	-33%	14.049.036.611
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	402.300.194	980.797.993	144%	1.319.156.674
Lợi nhuận khác	909.085	(142.886.773)		396.035.441
Lợi nhuận trước thuế	403.209.279	837.911.220	108%	1.715.192.115
Lợi nhuận sau thuế	290.310.681	603.296.078	108%	1.234.938.323(*)
Thu nhập mỗi cổ phần (%)		85,45		
Tỷ lệ cổ tức (%)		1,72		

Nguồn: Báo cáo Tài chính 2005, 2006, và 9 tháng đầu năm 2007.

() Lợi nhuận sau thuế được tạm tính với mức thuế suất 28%.*

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2006 của Công ty

Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Lương Tài có những biến động nhìn khá rõ qua các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và tài sản.

Trong năm 2006, tổng tài sản của Lương Tài giảm 15% so với 2005 nguyên nhân là hàng tồn kho đã giảm từ hơn 19 tỷ năm 2005 xuống còn hơn 5,5 tỷ trong năm 2006

Về chỉ tiêu doanh thu thuần, đã có sự sụt giảm trong năm 2006 so với năm 2005. Trong năm 2005, Lương Tài có hoạt động trong mảng cung cấp hàng hóa. Tuy nhiên, trong năm 2006 Lương Tài đã tập trung vào mảng xây lắp, không còn hoạt động cung cấp hàng hóa nên doanh thu thuần giảm. Mặt khác, đối với ngành xây dựng thì giá vốn hàng bán thấp hơn với ngành cung cấp hàng hóa. Vì vậy, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trong năm 2006 tăng so với năm 2005 và sự gia tăng về chỉ tiêu này vẫn còn duy trì trong 9 tháng đầu năm 2007, đặc biệt là trong thời gian này, Lương Tài đã bắt đầu có lợi nhuận từ những công trình lớn như: công trình Cầu Giẽ - Ninh Bình, công trình Công an Cần Thơ, công trình thoát nước Hương lộ 2.

■ Thuận lợi:

- Mặc dù doanh thu thực hiện được năm 2006 của Lương Tài thấp hơn năm 2005 rất nhiều nhưng lợi nhuận năm 2006 lại tăng đáng kể so với năm 2005 nhờ Công ty đã áp dụng các

biện pháp quản lý chi phí hiệu quả. Đây có thể nói là bước tiến bộ trong hoạt động quản lý của Lương Tài.

- Lương Tài có lực lượng lao động dồi dào, đặc biệt là đội ngũ kỹ sư có trình độ cao. Bên cạnh đó, Lương Tài luôn khuyến khích người lao động tăng cường sáng tạo, cải tiến, áp dụng công nghệ hiện đại trong kinh doanh.

■ **Khó khăn**

- Trước hết phải nói đến khó khăn từ đặc thù trong ngành xây dựng công trình. Các công trình xây dựng đặc biệt là công trình hạ tầng thường cần lượng vốn ban đầu lớn, quá trình thi công kéo dài, nên khả năng huy động cũng như chi phí vốn tăng lên đáng kể, điều này ít nhiều ảnh hưởng đến công việc kinh doanh và vì vậy ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.
- Thời tiết thay đổi nhiều gây ra mưa lũ lớn đã ảnh hưởng rất nhiều đến tiến độ thi công các công trình mà Lương Tài thi công.
- Chi phí đầu vào tăng cao, đặc biệt là sắt thép, xăng dầu, chi phí nhân công... Trước tình hình đó Công ty đã áp dụng các biện pháp giảm thiểu chi phí như áp dụng những biện pháp thi công mới, tiên tiến nhằm giảm thiểu chi phí nguyên vật liệu, rút ngắn thời gian thi công; đẩy mạnh cơ giới hóa một số công đoạn xây dựng để tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

8. Vị thế Công ty trong ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Mặc dù mới hoạt động dưới tên Lương Tài từ 2003, Công ty đã xác lập được một vị trí đáng kể trong ngành xây dựng công trình. Lương Tài là doanh nghiệp có sức cạnh tranh và hoạt động khá hiệu quả. Xét trên góc độ doanh thu, 9 tháng đầu năm 2007, Lương Tài đạt 14 tỷ đồng doanh thu (tương đương 9,5% kế hoạch doanh thu cả năm 2007), tuy nhiên đây là đặc thù hoạt động của ngành xây dựng, doanh thu được kết chuyển vào quý IV hàng năm (riêng dự án Cầu Giẽ - Ninh Bình có giá trị hợp đồng là 150 tỷ đồng được triển khai trong 3 năm), do vậy Công ty dự kiến vẫn đảm bảo được mức doanh thu như đã kế hoạch đề ra.

■ **Về uy tín**

Trong ngành xây dựng công trình, Lương Tài là một trong những Công ty có uy tín trên thị trường. Thương hiệu Lương Tài (Lutaco) được biết đến rộng rãi từ một số công trình tiêu biểu đòi hỏi chất lượng, độ an toàn, và các tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe. Các công trình bao gồm: Đường Hồ Chí Minh (đoạn Quảng Bình), Khu xử lý rác Củ Chi, Tuyến tránh Vĩnh Điện, Cầu Giẽ Ninh Bình,...

Sự hỗ trợ của Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 6 (CIENCO 6) là rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng thi công, kỹ thuật công nhân, thương hiệu của Công ty và việc liên doanh, liên kết tham gia vào các dự án lớn do CIENCO 6 làm chủ đầu tư.

Công trình tiêu biểu: Dự án đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình

Tham gia thi công gói thầu số 5 (Km 238+200 – Km 248+000)

Giá trị hợp đồng: 150.380.040.591 đồng

Thời gian thực hiện: 3 năm

Công ty Xây dựng Công trình Lương Tài đã bắt đầu triển khai dự án này ngay từ đầu năm 2007, số lượng nhân công sử dụng cho dự án này là 160 – 180 công nhân.

■ **Về nhân lực**

Lương Tài với đội ngũ khoảng 150 cán bộ kỹ sư công trình có nhiều kinh nghiệm là một tập thể vững mạnh, có nhiều hoài bão và tham vọng xây dựng những công trình to lớn. Lãnh đạo Công ty cũng là cán bộ chủ chốt của Đội thi công cơ giới ra đời từ 1987 là tiền thân của Công ty Xây dựng Công trình Lương Tài ngày nay. Nhờ đó, Lương Tài có mối quan hệ sâu rộng với các đối tác khách hàng lớn, các nhà cung cấp vật liệu, nhà thầu phụ cũng như với chính quyền địa phương. Đội ngũ kỹ sư Công ty đã được trui rèn qua nhiều công trình, tại nhiều vùng khác nhau của Việt Nam, có tinh thần cầu thị học hỏi và nắm bắt những giải pháp thi công tiên tiến và hiệu quả.

Chính sách nhân sự của Lương Tài là ưu tiên phát triển nguồn nhân lực nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh trong ngành. Kèm theo là chế độ đãi ngộ tốt, ngày càng có nhiều nhân sự có trình độ cao và kinh nghiệm thực tiễn dày dặn về đầu quân cho Lương Tài. Việc tham gia thị trường chứng khoán của Lương Tài cũng hướng đến việc xây dựng một chính sách đãi ngộ nhân tài gắn liền với cổ phiếu Công ty.

Sự kết hợp giữa bề dày kinh nghiệm của lãnh đạo Lương Tài, đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm, nhiệt huyết và chính sách thu hút nguồn nhân lực sẽ là lợi thế vượt trội của Lương Tài so với các đối thủ cạnh tranh trong ngành xây dựng công trình.

■ **Về công nghệ thi công**

Lương Tài luôn đặt yếu tố chất lượng công trình lên hàng đầu chính vì vậy ngay từ khi ra đời Ban lãnh đạo luôn duy trì chính sách chất lượng thống nhất xuyên suốt quá trình công việc. Bên cạnh việc đầu tư trang thiết bị máy móc hiện đại đủ năng lực thi công các công trình phức tạp, Lương Tài luôn chú trọng vào việc cải thiện quy trình làm việc.

Hiện nay, Lương Tài đang triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000. Mọi thành viên của Lương Tài đều tham gia vào việc cải thiện quy trình nghiệp vụ của Công ty. Lương Tài đã xây dựng được một môi trường làm việc vui vẻ, trong sạch, lành mạnh, có tính tự giác và kỷ luật cao.

Để giữ vững thế cạnh tranh trong dài hạn, Lương Tài đang triển khai áp dụng các phương pháp thi công công trình tiên tiến trên thế giới.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Những năm trở lại đây, Việt Nam được đánh giá là một trong những nền kinh tế tăng trưởng năng động nhất khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng như trên thế giới với tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định: năm 2002 đạt 7,1%; năm 2003 đạt 7,23%; năm 2004 đạt 7,7% và đặc biệt năm 2005 tăng trưởng GDP 8,4%; năm 2006 là 8,2%. Sự tăng trưởng cao của nền kinh tế Việt Nam trong mấy năm qua có sự đóng góp quan trọng của ngành công nghiệp và xây dựng nói chung, cũng như xây dựng cơ sở hạ tầng nói riêng (Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam).

Trung bình của ngành công nghiệp xây dựng trong 10 năm qua vào khoảng 17%/năm. Theo dự báo tốc độ này vẫn còn được duy trì trong thời gian tới.

NĂM	TĂNG TRƯỞNG GDP (%)	TĂNG TRƯỞNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG (%)
1996	9.34	14.46
1997	8.15	12.62
1998	5.76	8.33
1999	4.77	7.68
2000	6.79	10.07
2001	6.89	10.39
2002	7.04	9.44
2003	7.24	10.34
2004	7.7	16
2005	8.4	17
2006	8.2	17

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2007.

Tuy nhiên, sau khi Việt Nam chính thức là thành viên của WTO, nền kinh tế hội nhập sâu rộng vào thị trường thế giới, môi trường cạnh tranh sẽ quyết liệt hơn với những cơ hội và thách thức mới, đồng thời Nhà nước sẽ ban hành nhiều cơ chế chính sách mới theo hướng mở cửa, cải thiện môi trường kinh doanh và phù hợp với cơ chế thị trường. Điều này sẽ là tác lực mới cho sự phát triển của ngành xây dựng nói chung và xây dựng hạ tầng nói riêng.

8.3 Định hướng phát triển của Công ty

Nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược mà Ban giám đốc LƯƠNG TÀI đã đề ra, các chiến lược cụ thể phải thực hiện như sau:

■ Mở rộng địa bàn hoạt động

- Hoạt động kinh doanh của Lương Tài không chỉ giới hạn ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Lương Tài đã mở rộng phạm vi hoạt động trên cả nước đặc biệt thời gian gần đây một số công trình tiêu biểu ở khu vực phía Bắc và miền Trung đã đóng góp đáng kể vào sự thành công của Lương Tài. Tuy tỷ lệ doanh thu đóng góp từ các khu vực chưa đồng đều. Trong dài hạn, Lương Tài sẽ mở chi nhánh ở các khu vực mà nhu cầu xây dựng hạ tầng cao như miền Trung Tây Nguyên. Bên cạnh đó, các văn phòng di động sẽ được Lương Tài áp dụng rộng rãi khi các công trình có thời gian thi công ngắn.
- Song song, Công ty sẽ triển khai các hoạt động đấu thầu công trình ngoài nước trong khu vực như Lào, Campuchia,...

■ Mở rộng ngành nghề kinh doanh

- Dựa trên các lợi thế sẵn có về xây dựng công trình, trong thời gian tới Lương Tài sẽ mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực địa ốc, đầu tư khu du lịch và khu nghỉ dưỡng. Dự kiến đây là những lĩnh vực sẽ đưa lại giá trị gia tăng cao cho Lương Tài.

8.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Tình hình kinh tế xã hội Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2007 – 2010, đất nước Việt Nam đã chính thức là thành viên Tổ chức Thương Mại Thế Giới, Chính phủ đã có nhiều chủ trương tháo gỡ vướng mắc về cơ chế chính sách và thực hiện những cam kết của Việt Nam theo lộ trình đã thỏa thuận khi gia nhập vào sân chơi Quốc Tế WTO. Việt Nam bước sang trang sử mới. Trong bối cảnh phát triển kinh tế hiện nay chúng ta có rất nhiều cơ hội, nhưng cũng không ít thách thức, khó khăn, bởi chúng ta thiếu kinh nghiệm, nguồn lực tài chính và con người còn thiếu và yếu.

Phát triển kinh tế là ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước trong thời gian tới. Trong đó, hạ tầng là yếu tố then chốt tạo tiền đề phục vụ cho phát triển kinh tế. Dự báo một lượng vốn đầu tư được tập trung vào cho công tác phát triển các công trình hạ tầng như giao thông, đô thị, cấp thoát nước, xây dựng,... Điều này cho thấy thị trường xây dựng công trình tại Việt Nam có tiềm năng lớn trong thời gian sắp tới.

Bên cạnh đó, hội nhập kinh tế thế giới sâu rộng và với mức tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong thời gian qua đã tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước có điều kiện mở rộng ngành nghề kinh doanh, đặc biệt là thị trường tài chính và mảng kinh doanh bất động sản, điều đó được minh chứng tại Trung Quốc.

Trước thực tế đó, Công ty Xây dựng Công trình Lương Tài lớn lên từ nền tảng là thi công công trình và vẫn tiếp tục phát huy các lĩnh vực sẵn có. Công ty đã có những chính sách về công nghệ cũng như về con người để chuẩn bị chào đón những cơ hội mới và có giải pháp hạn chế những rủi ro trong kinh doanh. Đó chính là việc không ngừng nâng cao năng lực tài chính (phù hợp với hiệu quả sử dụng vốn), cải tiến công nghệ thi công và trên hết là đầu tư chất xám cho nguồn nhân lực.

Do vậy, Công ty Xây dựng Công trình Lương Tài xem xét một cách thận trọng trong chiến lược phát triển của Công ty ở một số mảng sau: Thi công công trình (hoạt động truyền thống) – kinh doanh văn phòng cho thuê – kinh doanh khu du lịch, resort, khu nghỉ dưỡng.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Tình hình lao động

	2006	Tỷ trọng (%)	Tháng 09/2007	Tỷ trọng (%)
Số lượng nhân viên	141		155	
Mức lương bình quân (đồng)	1.950.000		2.200.000	
Phân theo giới tính				
■ Nữ	29	20,57%	32	20,65%
■ Nam	112	79,43%	123	79,35%
Phân theo trình độ chuyên môn				
➤ Đại học và trên đại học	35	24,82%	38	24,52%
➤ Cao đẳng, trung học kỹ thuật	17	12,06%	17	10,97%
➤ Công nhân kỹ thuật	89	63,12%	100	64,51%

9.2 Chính sách đối với người lao động

9.2.1 Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 08h/ngày , 5,5 ngày/tuần
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ luật lao động
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp tại công trường, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các thiết bị an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Với phương châm “an toàn trên hết”, Lương Tài luôn đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động ở mức cao nhất.

9.2.2 Chế độ lương thưởng

Hệ thống lương của Công ty thực hiện phân phối theo lao động. Tiền lương phụ thuộc vào kết quả lao động cuối cùng của từng người, từng bộ phận. Những người thực hiện các công việc đòi hỏi trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có kinh nghiệm và kỹ năng quản lý, đóng góp nhiều vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty thì được trả lương cao.

Mục tiêu của chính sách tiền lương nhằm thiết lập một cơ chế trả lương công bằng, minh bạch và có tính cạnh tranh, đảm bảo thu hút, duy trì những nhân viên giỏi, kích thích động viên tích cực trong công việc của từng vị trí tác nghiệp.

Hiện nay, mức lương bình quân của cán bộ nhân viên Công ty Xây dựng Công trình Lương Tài đã đạt 2.200.000đ/tháng. Ngoài những mức thưởng dựa trên thành tích đặc biệt, mức lương này đã bao gồm cả lương cơ bản và phụ cấp.

Công ty thực hiện đầy đủ việc trích nộp Bảo hiểm Xã hội & Bảo hiểm Y tế và trợ cấp thôi việc cho người lao động theo chế độ quy định hiện hành của Luật lao động nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và theo nội dung hợp đồng lao động.

Công ty có chính sách thưởng phạt rõ ràng được thực hiện theo quy định của bộ luật lao động hiện hành và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Ngoài ra Công ty tiếp tục thực hiện và hoàn thiện quy chế tiền lương, quy chế lao động, chế độ chính sách, tăng tiền lương bình quân mỗi năm là 15% trên mức lương cơ bản đang hưởng.

9.2.3 Chính sách đào tạo, tuyển dụng

Để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng trong thời gian tới, phát triển nguồn nhân lực được Lương Tài đặt lên hàng đầu. Hàng năm Công ty tiến hành công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ nhằm nắm bắt kịp những tiến bộ của công nghệ hiện đại. Kinh phí hàng năm Công ty trích ra cho việc đào tạo là 300 triệu đồng. Một số cán bộ Công ty tổ chức đào tạo tại chỗ, một số khác Công ty gửi đến trung tâm hoặc đi nước ngoài tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn.

10. Chính sách cổ tức

Công ty Xây dựng Công trình Lương Tài thực hiện chính sách cổ tức căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, đề nghị của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông cụ thể:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp, sau khi đã trích các quỹ tối thiểu theo quy định.
- Mức cổ tức hàng năm dự kiến khoảng 12%
- Lợi nhuận và thặng dư được phân chia theo tỷ lệ và được chi trả bằng cổ phiếu vào thời điểm thích hợp

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản năm 2006

11.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ tài chính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 10 – 26 năm
- Máy móc thiết bị : 03 – 08 năm
- Phương tiện vận tải : 06 năm
- Thiết bị văn phòng : 03 – 08 năm
- Các tài sản khác : 03 – 10 năm

11.1.2 Mức lương bình quân

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2006 là 1,95 triệu đồng/người/tháng và được cải thiện tăng lên ở mức 2,2 triệu đồng/người/tháng.

Ngoài mức lương còn có các khoản thưởng theo kết quả kinh doanh kích thích khả năng làm việc, sáng tạo của nhân viên.

11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	9 tháng đầu năm 2007
Vay ngắn hạn - Sở Giao dịch II - Ngân hàng Đầu tư và phát triển	1.500.000.000	1.050.000.000	3.357.000.000
Vay dài hạn - Ngân hàng Phương Đông - Sở Giao dịch II - Ngân hàng Đầu tư và phát triển	299.992.000	453.118.000	7.690.785.830
Tổng cộng	1.799.992.000	1.503.118.000	11.047.785.830

Lương Tài luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Hiện nay, Lương Tài không có nợ quá hạn và đang được các nhà cung cấp tài chính đánh giá cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay của mình. Đây là lợi thế trong việc huy động các nguồn vốn cho thi công dự án.

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Lương Tài luôn thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo qui định của pháp luật. Các khoản thuế Lương Tài thực hiện trong 2005 và 2006 như sau:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	87.144.855
Thuế thu nhập doanh nghiệp	94.166.598	229.235.502
Thuế xuất nhập khẩu	-	-
Thuế TNCN không thường xuyên	-	-
Tổng cộng	94.166.598	316.380.357

11.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Hàng năm, Hội đồng quản trị sẽ xem xét mức trích lập các Quỹ và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cụ thể việc trích lập quỹ như sau:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	9 tháng đầu năm 2007
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	132.284.527	132.284.527
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	43.834.156	69.959.994	26.959.994
Tổng cộng	43.834.156	202.244.521	159.244.521

11.1.6 Tình hình công nợ hiện nay

■ Các khoản phải thu

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	9 tháng đầu năm 2007
Phải thu khách hàng	10.244.467.370	11.585.714.504	6.142.945.123
Trả trước cho người bán	403.440.240	533.669.056	5.737.091.914
Các khoản phải thu khác	3.196.155.750	10.052.360.965	19.566.720.213
Tổng cộng	13.844.063.360	22.171.744.525	31.446.757.250

Khoản phải thu khách hàng của Lương Tài tương đối cao so với doanh thu vì những đặc thù của ngành xây dựng công trình. Ngành xây dựng công trình thường có thời gian thi công dài, khoản tiền giữ lại bảo hành sản phẩm khoảng 10%, bên cạnh đó có các khoản ký quỹ hợp đồng. Tuy nhiên, Lương Tài không có các khoản nợ khó đòi.

■ Các khoản phải trả

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	9 tháng đầu năm 2007
Phải trả cho người bán	6.963.160.176	2.433.624.953(*)	2.038.019.635
Người mua trả tiền trước	4.321.079.720	2.127.890.000	1.974.138.095
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	94.166.598	316.380.357	449.453.792
Các khoản phải trả phải nộp khác	105.943.251	540.933.871	24.425.922.204(**)
Tổng cộng	11.484.349.745	5.418.829.181	28.887.533.726

(*) Khoản phải trả người bán giảm khá rõ rệt từ 6.963.160.176 đồng năm 2005 xuống còn 2.433.624.953 đồng năm 2006 là Công ty thanh toán các hợp đồng đã đến thời hạn thanh toán, đặc biệt là khoản phải trả của Công ty TNHH Gia Khương 4.368.096.900 đồng hợp đồng cát xây dựng.

(**) là khoản ứng trước của khách hàng từ công trình Cầu Giẽ - Ninh Bình và các khoản thu hộ, chi hộ từ chuyển nhượng cổ phiếu trong nội bộ Công ty.

■ Giải trình về sự chênh lệch trong Báo cáo tài chính có kiểm toán 2005,2006

Khoản mục	Số dư cuối kỳ 2005	Số dư đầu kỳ 2006	Chênh lệch
TÀI SẢN NGẮN HẠN	15.079.005.267	15.079.005.267	-
III. Các khoản phải thu	10.382.294.634	10.236.550.867	(145,743,767)
Các khoản phải thu khác	3.341.899.517	3.196.155.750	(145.743.767)
V. Tài sản ngắn hạn khác	4.696.710.633	4.842.454.400	145,743,767
Tài sản ngắn hạn khác	-	145.743.767	145.743.767
NỢ PHẢI TRẢ	13.284.341.745	13.284.341.745	
I. Nợ ngắn hạn	10.942.177.418	10.868.830.167	(73,347,251)
Các khoản phải trả phải nộp khác	105.943.251	32.596.000	(73.347.251)

II. Nợ dài hạn	2.342.164.327	2.415.511.578	73,347,251
<i>Phải trả dài hạn khác</i>	-	73.347.251	73.347.251
Tổng cộng	28.363.347.012	28.363.347.012	-

Nguyên nhân có sự chênh lệch trên là do có sự thay đổi về chế độ kế toán từ Quyết định 167/2000/QĐ-BTC ngày 25/10/2000 sang Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2005	Năm 2006
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	3,21	4,21
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,46	3,11
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,30	0,19
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,44	0,23
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	3,10	2,91
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,39	1,1
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,48	1,48
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,96	2,00
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,67	1,63
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0,66	2,41

Khả năng thanh toán: Nhìn chung, chỉ số khả năng thanh toán của Lương Tài qua 2 năm 2005 và 2006 là khá tốt (>1). Điều đó cho thấy Lương Tài có khả năng xử lý nhanh các khoản thanh toán ngắn hạn. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn là 3,21 lần trong năm 2005 đã tăng lên 4,21 lần trong năm 2006. Cùng xu hướng này, hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,46 lần năm 2005 lên 3,11 lần năm 2006.

Cơ cấu vốn: Cơ cấu vốn thể hiện khả năng sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty. Tỷ lệ tài trợ hoạt động bằng nợ của Công ty Xây dựng Công trình Lương Tài tương đối thấp so với các

doanh nghiệp cùng ngành và có xu hướng giảm rõ rệt. Trong năm 2005, hệ số nợ trên tổng tài sản là 0,3 lần giảm xuống còn 0,19 lần trong năm 2006. Có nghĩa là tổng tài sản của Công ty được tài trợ chủ yếu bởi nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể là 69,57% năm 2005 và tăng lên 81,35% năm 2006. Qua đó nhận thấy rằng Công ty chưa sử dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính. Đặc điểm của ngành xây dựng là chỉ số cơ cấu vốn tương đối cao. Tuy nhiên, với tình hình tài chính như hiện nay và sau khi phát hành tăng thêm vốn điều lệ từ 30 lên 55,5 tỷ đồng, Lương Tài sẽ có nguồn tài chính dồi dào cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh sắp tới.

Năng lực hoạt động: Chỉ số này được cải thiện rất tốt so với năm 2005, đặc biệt là vòng quay hàng tồn kho tăng lên rõ rệt phản ánh sự cải thiện trong công tác quản lý của Lương Tài trong năm 2006. Hệ số vòng qua hàng tồn kho của Lương Tài là 3,10 lần năm 2005 giảm xuống ở mức 2,91 lần năm 2006 là tương đối tốt. Đặc thù ngành xây dựng thì hệ số này là chấp nhận được vì các công trình thường có thời gian thi công dài, đặc biệt là mảng thi công cầu đường.

Khả năng sinh lời: Các chỉ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu, lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản của năm 2006 đều tăng mạnh so với năm 2005 do giá vốn hàng bán giảm. Mặc dù doanh thu giảm nhưng tỷ lệ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu tăng lên khá rõ rệt từ 0,66% năm 2005 lên 2,41% năm 2006 do Lương Tài đã tập trung vào mảng xây lắp, mang lại hiệu quả cao.

12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc

12.1 Các thành viên Hội đồng quản trị

■ Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Họ và Tên : **Bùi Đình Hưng**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 26/08/1962

Số CMND : 023908776

Ngày cấp : 05/06/2001

Nơi cấp : CA.TP Hồ Chí Minh

Nơi sinh : Bắc Ninh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú : 521/272C Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 26, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM

ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 9104243 – (84-8) 9104873

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cầu đường

Quá trình công tác:

- 1980-1985 : Sinh viên Đại học Giao thông vận tải
- 1986-1990 : Kỹ sư Xây dựng, Liên hiệp Giao thông 7
- 1991-1994 : Đội trưởng thi công TCT Xây dựng đường thủy
- 1995-2002 : Đội trưởng thi công Công ty Thi công cơ giới
- 2003-2006 : Tổng GD Công ty CP XDCT Lương Tài
- 2006 – nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP XDCT Lương Tài

Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần XDCT Lương Tài

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ : 1.355.000 cổ phần, chiếm 24,41% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu : 1.355.000 cổ phần

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày

niêm yết cổ phiếu, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Người có liên quan nắm giữ cổ phần:

Vợ: Vũ Thị Thứ, nắm giữ 845.500 cổ phần, chiếm 15,23% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

■ Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Họ và Tên : **Bùi Đình Hải**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 19/08/1964
Số CMND : 024500048
Ngày cấp : 14/02/2006
Nơi cấp : CA. TP HCM
Nơi sinh : Bắc Ninh
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú : 482/10/28Y Nơ Trang Long, P. 13, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
ĐT liên lạc ở cơ quan : 0903694897
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

- 1982-1985 : Sinh viên Trường Trung cấp xây dựng
- 1986-1990 : Kỹ sư Xây dựng, Liên hiệp Giao thông 7
- 1991-1994 : Sinh viên Đại học Xây dựng Hà nội
- 1995-2000 : Cán bộ Phòng kỹ thuật Công ty Thi công cơ giới
- 2000-2002 : Đội trưởng thi công Công ty cơ giới
- 2003 – nay : Phó TGD Công ty CP XDCT Lương Tài

Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần XDCT Lương Tài

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ : 942.000 cổ phần, chiếm 16,97% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu : 942.000 cổ phần

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết cổ phiếu, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Người có liên quan nắm giữ cổ phần : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

■ Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Họ và Tên : **Vũ Thị Thứ**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 19/10/1965

Nơi sinh : Bắc Ninh

Số CMND : 023908775

Ngày cấp : 05/06/2001

Nơi cấp : CA. TP HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú : 521/272C Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 26, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM

ĐT liên lạc ở cơ quan : 0907622300

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Nội trợ

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần XDCT Lương Tài

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ: 845.500 cổ phần, chiếm 15,23% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu : 845.500 cổ phần

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết cổ phiếu, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Người có liên quan nắm giữ cổ phần:

Chồng : Bùi Đình Hưng, số cổ phần nắm giữ: 1.355.000 cổ phần, chiếm 24,41% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

■ Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Họ và Tên : **Nguyễn Thị Hồng**
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 08/04/1942
Nơi sinh : Bắc Ninh
Số CMND : 024176611
Ngày cấp : 08/08/2003
Nơi cấp : Công an TP.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú : 521/272C Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 26, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
ĐT liên lạc ở cơ quan : 08.5118648
Trình độ văn hóa : 7/10
Trình độ chuyên môn : Nội trợ
Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần XDCT Lương Tài
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
Số cổ phần nắm giữ : 350.000 cổ phần, chiếm 6,31% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu : 350.000 cổ phần
Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết cổ phiếu, 50% trong 06 tháng tiếp theo.
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần:
Con: Bùi Đình Hưng, số cổ phần nắm giữ: 1.355.000 cổ phần, chiếm 24,41% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

■ Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Họ và Tên : **Nguyễn Như Trục**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 18/07/1956
Số CMND : 020507774
Ngày cấp : 07/04/1997
Nơi cấp : CA. TP HCM
Nơi sinh : Đà Nẵng
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hà Nội
Địa chỉ thường trú : 726N An Điền, P. Thảo Điền, Q.2, Tp. HCM
ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 9104243 - 9104873
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi, Thạc sỹ khoa học
Quá trình công tác:

- 1977-1993 : Kỹ sư phân viện khảo sát thiết kế thủy lợi Nam bộ.
- 1993-2002 : Trưởng phòng kỹ thuật – Công ty XD&KD Nhà Chợ lớn
- 2003 – nay : Phó TGD phụ trách thi công Công ty CP XDCT Lương Tài

Chức vụ hiện tại : Phó TGD thường trực Công ty Cổ phần XDCT Lương Tài
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
Số cổ phần nắm giữ : 150.000 cổ phần, chiếm 2,7% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu : 150.000 cổ phần
Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết cổ phiếu, 50% trong 06 tháng tiếp theo.
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần : Không
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

■ Thành viên Hội Đồng Quản Trị đại diện phần vốn Tổng Công ty XDCT GT 6

Họ và Tên : **Phạm Đức Trí**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 18/07/1948
Số CMND: : 022116219
Nơi cấp : CA. TP. HCM
Ngày cấp : 29/09/2003
Nơi sinh : Nam Định
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Nam Định
Địa chỉ thường trú : 23 Lê Quý Đôn, P. 6, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT liên lạc ở cơ quan : 08.5101867
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- 1967-1980 : Tham gia quân đội, Cục chính trị Quân khu 7
- 1981-1985 : Chuyên viên Phòng TCCB-LĐ và Phó phòng nhân sự
- 1985-1987 : Chánh văn phòng liên hiệp XDCTGT 6
- 1987-1997 : Phó Giám đốc Xí nghiệp dịch vụ tổng hợp 626, Phó Giám đốc Công ty Vật tư thiết bị và XDCT 624 thuộc Tổng Công ty XDCT GT6.
- 1997 – nay : Trưởng phòng TCCB-LĐ Tổng Công ty 6.

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần XDCT Lương Tài

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ : 330.000 cổ phần, chiếm 5,95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

+ Đại diện sở hữu : 330.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết cổ phiếu, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần : Không
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty

: Không có

12.2 Ban Tổng Giám đốc**■ Tổng Giám đốc**

Họ và Tên : **Trần Xuân Vũ**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 11/05/1978
Số CMND : 191396642
Ngày cấp : 01/02/1999
Nơi cấp : CA. Thành phố Huế
Nơi sinh : Huế
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Huế
Địa chỉ thường trú : 91/25 Phan Đình Phùng, P. Phú Nhuận, Tp. Huế
ĐT liên lạc ở cơ quan : 0908174416
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng-Thạc sỹ quản lý công trình
Quá trình công tác:
• 2001-2004 : Ban Quản lý dự án Công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí
• 2004-2006 : Học Thạc sỹ về Khoa học công trình tại Bỉ
• 2006-2007 : Giám đốc điều hành Công ty công nghệ Quốc tế HPT
• 2007- nay: : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần XDCT Lương Tài
Chức vụ hiện tại : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần XDCT Lương Tài
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
Số cổ phần nắm giữ: 100.000 cổ phần, chiếm 1,8% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu : 100.000 cổ phần
Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết cổ phiếu, 50% trong 06 tháng tiếp theo.
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần : Không
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

■ Kế toán trưởng

Họ và Tên : **Nguyễn Nam Khánh**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 24/08/1976
Số CMND : 250447925
Ngày cấp : 18/06/2004
Nơi cấp : CA. Lâm Đồng
Nơi sinh : Hải Dương
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hải Dương
Địa chỉ thường trú : 17/18/15/22/17 Liên khu 5-6, Tổ 118, Khu phố 6, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP.HCM.
ĐT liên lạc ở cơ quan : (84.8) 9104243 - (84.8) 9104873
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử Nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

1994 – 1999 : Sinh viên trường Đại học kinh tế TP.HCM
2000 – 2002 : Kế toán tổng hợp Chi nhánh Tổng Công ty xây dựng Đường Thủy
2003 – 2005 : Kế toán trưởng Công ty gạch trang trí Thanh Danh
2006 – nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần xây dựng công trình Lương Tài

Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần xây dựng công trình Lương Tài

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần, chiếm 0,36% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu : 20.000 cổ phần

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết cổ phiếu, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần : Không
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

12.3 Các thành viên Ban kiểm soát**■ Trưởng Ban Kiểm Soát**

Họ và Tên : **Huỳnh Thị Thanh Phương**
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 17/09/1973
Nơi sinh : Tiền Giang
Số CMND : 024187892
Ngày cấp : 19/11/2003
Nơi cấp : CA. TP Hồ Chí Minh
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Tiền Giang
Địa chỉ thường trú : 50 Hồ Biểu Chánh, P.4, Q.8 TPHCM
ĐT liên lạc ở cơ quan : (84.8) 9104243 - (84.8) 9104873
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- 1991 – 1995 : Sinh viên trường Đại học Tài Chính Kế Toán TP.HCM
- 1995 – 1997 : Kế toán lương, vật tư cho Công ty TNHH Tân Việt Tài
- 1997 – 2000 : Kế toán Tổng hợp cho Công ty TNHH Hoàng Tuấn
- 2000 - 2003 : Kế toán Tổng hợp cho Công ty TNHH Tường Vân
- 2003 – 10/2007 : Kế toán Công nợ cho Công ty CP XDCT Lương Tài
- 10/2007 đến nay : Nhân viên hành chính Công ty CP XDCT Lương Tài

Chức vụ hiện tại: Trưởng ban kiểm soát - Công ty CP XDCT Lương Tài

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ: 30.000 cổ phần, chiếm 0,54% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu : 30.000 cổ phần

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết cổ phiếu, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Người có liên quan nắm giữ cổ phần : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

■ Thành viên Ban Kiểm Soát

Họ và Tên : **Đoàn Đắc Chúc**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 01/10/1959
Số CMND : 120658154
Ngày cấp : 21/06/1979
Nơi cấp : CA. Bắc Ninh
Nơi sinh : Bắc Ninh
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú : Thôn Ngọc Thượng, Xã Phú Hòa, Huyện Gia Lương
ĐT liên lạc ở cơ quan : (84.8) 9104243 - (84.8) 9104873
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Trung cấp Kinh tế
Quá trình công tác:
• 1999 – 2001 : Sinh viên trường Trung học dạy nghề Bảo Lộc- Lâm Đồng của Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn
• 2002 – 09/2007 : Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần XDCT Lương Tài
• 09/2007 đến nay : Nhân viên hành chính Công ty Cổ phần XDCT Lương Tài
Chức vụ hiện tại : Phó ban kiểm soát Công ty Cổ phần XDCT Lương Tài
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
Số cổ phần nắm giữ: 15.000 cổ phần, chiếm 0,27% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu : 15.000 cổ phần
Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết cổ phiếu, 50% trong 06 tháng tiếp theo.
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần : Không
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

■ Thành viên Ban Kiểm Soát

Họ và Tên : **Đỗ Khắc Công**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 01/07/1968
Số CMND : 121227363
Ngày cấp : 10/04/1994
Nơi cấp : CA Hà Bắc
Nơi sinh : Bắc Ninh
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú : 332 Lô D cư xá Thanh Đa, P. 27, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM.
ĐT liên lạc ở cơ quan : (84.8) 9104243 - (84.8) 9104873
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 1996 – 2001 : Sinh viên trường Đại học Đà Lạt.
- 2002 – 05/2007 : Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần XDCT Lương Tài
- 05/2007 đến nay : Nhân viên hành chính Công ty Cổ phần XDCT Lương Tài

Chức vụ hiện tại: Phó ban kiểm soát - Công ty Cổ phần XDCT Lương Tài

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ : 15.000 cổ phần, chiếm 0,27% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu : 15.000 cổ phần

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Người có liên quan nắm giữ cổ phần : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

13. Danh sách tài sản, nhà xưởng

■ Tổng hợp tài sản tính đến 31/12/2006

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại
A. Tài sản cố định hữu hình		9.065.694.028	4.691.883.194	51,75%
1	Máy móc thiết bị	7.523.056.240	3.815.136.890	50,71%
2	Phương tiện vận tải	839.087.436	561.184.976	66,88%
3	Thiết bị dụng cụ quản lý	623.559.443	299.629.603	48,05%
4	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-
5	TSCĐ khác	79.990.909	15.931.725	19,92%
B. Tài sản cố định vô hình		30.000.000	24.000.000	80,00%
1	Phần mềm máy tính	30.000.000	24.000.000	80,00%
Tổng cộng:		9.095.694.028	4.715.883.194	51,85%

■ Tổng hợp tài sản tính đến 30/09/2007

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại
A. Tài sản cố định hữu hình		47.856.979.945	42.169.553.556	88,12%
1	Máy móc thiết bị	19.779.931.019	15.059.819.931	76,14%
2	Phương tiện vận tải	3.115.681.309	2.655.005.426	85,21%
3	Thiết bị dụng cụ quản lý	694.288.708	261.402.464	37,65%
4	Nhà cửa, vật kiến trúc	24.187.088.000	24.187.088.000	100%
5	TSCĐ khác	79.990.909	6.237.735	7,80%
B. Tài sản cố định vô hình		30.000.000	19.500.000	65%
1	Phần mềm máy tính	30.000.000	19.500.000	65%
Tổng cộng:		47.886.979.945	42.189.053.556	88,10%

■ Một số tài sản chính đến 31/12/2007

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại
1	Cần trục bánh xích hiệu Kobelco P&H 505	1.616.451.429	1.616.451.429	100,00%
2	Cầu bánh xích IHI CCH500	1.723.411.429	1.723.411.429	100,00%
3	Búa rung 90 kw hiệu Tomen	422.857.143	422.857.143	100,00%

4	Búa rung 90 kw hiệu Tomen	422.857.143	422.857.143	100,00%
5	Máy bơm nước áp lực cao động cơ Diesel 350HP	261.904.762	261.904.762	100,00%
6	Máy bơm nước áp lực cao động cơ Diesel 350HP	261.904.762	261.904.762	100,00%
7	Xe ban Caterpillar -1	277.832.977	81.034.604	29,17%
8	Xe trải nhựa đường Mitsubishi MF 454	216.253.969	108.126.979	50,00%
9	Xe lu 3 bánh sắt Dongphong S206096	105.158.730	48.197.735	45,83%
10	Xe lu 2 bánh sắt 8 tấn Sakai	113.317.460	54.770.116	48,33%
11	Máy toàn đạc điện tử Nikon DTM	110.000.000	48.878.206	44,43%
12	Máy hàn đùn	114.932.875	49.804.243	43,33%
13	Lu Sakai	142.857.143	90.476.199	63,33%
14	Xe lu Bomag đã qua sử dụng	295.238.095	129.166.657	43,75%
15	Xe ban Caterpillar - 2	114.285.714	55.952.390	48,96%
16	Máy đào Komatsu PC400 đã qua sử dụng	733.316.295	412.490.412	56,25%
17	Xe lu Bomag (chuyển từ thuê Tài Chính sang)	341.005.714	0	0,00%
18	Xe lu Komatsu (chuyển từ thuê Tài Chính sang)	389.050.000	0	0,00%
19	Xe lu Vibromax (chuyển từ thuê Tài Chính sang)	272.428.571	0	0,00%
20	Xe trải nhựa đường Demax (chuyển từ thuê Tài Chính sang)	1.386.866.667	878.515.559	63,35%
21	Xe lu rung Ammannac 110 (chuyển từ thuê Tài Chính sang)	510.495.867	234.248.093	45,89%
22	Xe đào Caterpillar (chuyển từ thuê tài chính sang)	492.601.276	113.127.358	22,97%
23	Máy hàn tự động Comet	151.269.764	130.260.074	86,11%
24	Xe Ford Mondeo 2.5	771.087.433	492.750.569	63,90%
25	Xe Toyota Corolla Altis 5 chỗ	503.866.600	475.874.012	94,44%
TỔNG CỘNG		11.751.251.818	8.113.059.874	69,04%

■ **Danh mục đất đai, nhà xưởng**

Bất động sản	Quy mô	Mục đích sử dụng	Thời gian sử dụng (dự kiến)	Tình trạng
Mặt bằng 173A Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	235,1 m2	Xây Cao ốc	QIII/2008	Sở hữu

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008		Năm 2009	
	Tr. đồng	Tr. đồng	% tăng giảm so 2007	Tr. đồng	% tăng giảm so 2008
Doanh thu thuần	105.000	120.000	14%	170.000	41%
Lợi nhuận sau thuế	5.500	8.500	54%	10.500	23%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DT thuần	5%	7%	2%	6%	-1%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10%	15%	5%	19%	4%
Tỷ lệ cổ tức	10%	12%	2%	14%	2%

Kế hoạch kinh doanh nêu trên được tính toán dựa trên cơ sở các dự án đã được ký kết (như đã đề cập tại trang 34 của bản cáo bạch) và tiến độ triển khai trong thời gian tới; cũng như những hợp đồng đang được đàm phán, sắp ký kết được xem xét một cách cẩn trọng. Bên cạnh đó, doanh thu từ dịch vụ cho thuê văn phòng phát sinh vào quý III năm 2008. Các doanh thu khác như cho thuê xe máy thiết bị thi công công trình, cung cấp hàng hóa và xuất nhập khẩu, kinh doanh du lịch đóng góp một phần quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch doanh thu toàn Công ty trong thời gian tới.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Lương Tài trong giai đoạn từ năm 2007-2009 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Lương Tài dự kiến trong giai đoạn 2007-2009 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SBS) lưu ý rằng những nhận xét của SBS chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. SBS khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý SBS bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

17. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán:

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá chứng khoán:

Chứng khoán có mệnh giá: 10.000 đồng /cổ phần

3. Tổng số lượng chứng khoán:

Tổng số chứng khoán niêm yết là 5.550.000 cổ phiếu (Năm triệu năm trăm năm mươi ngàn cổ phiếu).

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phần trong thời gian 6 tháng đầu là 4.152.500 cổ phần, chiếm 74,82% tổng số cổ phiếu niêm yết; cam kết nắm giữ 50% số lượng cổ phần nêu trên trong 6 tháng tiếp theo.

5. Phương pháp tính giá:

Theo phương pháp giá trị theo sổ sách kế toán:

▪ **Tại thời điểm 31/12/2006 (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):**

		Nguồn vốn, quỹ (không bao gồm Quỹ Khen thưởng – Phúc lợi và nguồn kinh phí khác)	30.132.284.527	
Giá sổ sách cổ phiếu	=	-----	=	----- = 10.044 đ/1cp
		Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ	3.000.000	

▪

Tại thời điểm 30/09/2007 (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):

	Nguồn vốn, quỹ (không bao gồm Quỹ Khen thưởng – Phúc lợi và nguồn kinh phí khác)	56.511.598.262	
Giá sổ sách cổ phiếu	= -----	= -----	= 10.182 đ/1cp
	Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ	5.550.000	

6. Giới hạn nắm giữ đối với người nước ngoài:

Theo Quyết định số 238/QĐ-TTg ngày 29/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% vốn điều lệ của Công ty. Hiện nay, Công ty chưa có cổ đông là thể nhân hoặc pháp nhân nước ngoài.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Trụ sở chính : 6 – 8 Phó Đức Chính, Quận 1, Tp. HCM
Điện thoại : (08) 8214 888
Fax : (08) 8213 015
Website : www.sbsc.com.vn
E-mail : sbs@sbsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC)

Trụ sở : 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (08) 9305 163
Fax : (08) 9304 281

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I:

Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

2. Phụ lục II:

Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty

3. Phụ lục III:

Các báo cáo tài chính 2005, 2006, và 9 tháng năm 2007.

Tp. Hồ Chí Minh, ngàytháng....năm 2007

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH LƯƠNG TÀI

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

BÙI ĐÌNH HƯNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TRẦN XUÂN VŨ

NGUYỄN NAM KHÁNH

HUỲNH THỊ THANH PHƯƠNG